

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THANH ĐIỀN

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐÀO TẠO, SÁT HẠCH,
CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
TỪ THỰC TIỄN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2017

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THANH ĐIỀN

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐÀO TẠO, SÁT HẠCH,
CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
TỪ THỰC TIỄN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính
Mã số: 60.38.01.02

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
GS.TS VÕ KHÁNH VINH

HÀ NỘI - 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi tên Nguyễn Thanh Điền, xin cam đoan rằng Luận văn *Quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ từ thực tiễn tỉnh Bình Dương* là công trình nghiên cứu của tôi, có sự hướng dẫn của GS.TS Võ Khánh Vinh, các số liệu và kết quả trong Luận văn là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình khoa học nào khác.

Bình Dương, ngày tháng năm 2017

Tác giả Luận văn

Nguyễn Thanh Điền

LỜI CẢM ƠN

Để thực hiện hoàn thành Luận văn này, ngoài sự nỗ lực của bản thân, còn được sự quan tâm, giúp đỡ của tất cả mọi người. Tôi xin gửi lời cảm ơn trân trọng nhất đến:

Quý Thầy, Cô là Giảng viên Học viện Khoa học xã hội - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, những người đã truyền đạt cho tôi những kiến thức mang tính ứng dụng cao.

GS.TS Võ Khánh Vinh, người hướng dẫn khoa học, hướng dẫn đề tài, với kiến thức, kinh nghiệm và sự nhiệt tình của Thầy đã giúp tôi hoàn thành Luận văn này.

Các tác giả, tập thể và cá nhân của những tài liệu tham khảo đã giúp tôi có được những kiến thức cần thiết và tiết kiệm rất nhiều thời gian trong quá trình thực hiện Luận văn.

Các đồng nghiệp tại Sở Giao thông vận tải Bình Dương đã tận tình giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho tôi tìm hiểu tài liệu và đóng góp ý kiến để tôi hoàn thiện luận văn này.

Trân trọng cảm ơn !

Bình Dương, ngày tháng năm 2017

Tác giả Luận văn

Nguyễn Thanh Điền

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 19: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐÀO TẠO, SÁT HẠCH, CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ	9
1.1. Những vấn đề lý luận của quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.....	9
1.2. Các quy định của pháp luật về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ	18
1.3. Kinh nghiệm quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ ở một số tỉnh, thành phố trong thời gian qua.....	22
Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐÀO TẠO, SÁT HẠCH, CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ TẠI TỈNH BÌNH DƯƠNG....	30
2.1 Khái quát về tỉnh Bình Dương.....	30
2.2. Thực trạng công tác xây dựng và áp dụng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ tỉnh Bình Dương.	32
2.3. Thực trạng công tác quản lý nhà nước về đào tạo lái xe cơ giới đường bộ tỉnh Bình Dương	36
2.4. Thực trạng công tác quản lý nhà nước về sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ tỉnh Bình Dương.....	46
2.5. Thực trạng công tác quản lý nhà nước về cấp đổi giấy phép lái xe cơ giới đường bộ tỉnh Bình Dương	50
2.6. Một số đánh giá, nhận xét về hoạt động quản lý nhà nước đào tạo, sát hạch, cấp đổi giấy phép lái xe cơ giới đường bộ tỉnh Bình Dương.....	54
Chương 3: HOÀN THIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐÀO TẠO, SÁT HẠCH, CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ TỈNH BÌNH DƯƠNG	60

3.1. Quan điểm, định hướng hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ	60
3.2. Các giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.....	63
KẾT LUẬN.....	77
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	79

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

GPLX	: Giấy phép lái xe
GTVT	: Giao thông vận tải

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 1.1. Kết quả cấp mới GPLX (giai đoạn 2012 - 6 tháng 2016) tỉnh Bình Phước.....	25
Bảng 2.1. Tiêu chuẩn kỹ thuật của các cơ sở đào tạo lái xe tỉnh Bình Dương.....	37
Bảng 2.2. Chương trình và phân bổ thời gian đào tạo lái xe hạng A1, A2, A3, A4	41
Bảng 2.3. Chương trình và phân bổ thời gian đào tạo lái xe hạng B1, B2, C	42
Bảng 2.4. Danh sách các trung tâm sát hạch lái xe tỉnh Bình Dương.....	46
Bảng 2.5. Kết quả sát hạch lái xe tỉnh Bình Dương (giai đoạn 2012 – 6/2016).....	50
Bảng 2.6. Bảng thống kê chi tiết cấp mới GPLX các loại (giai đoạn 2012 - 6/2016)	52

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Cơ cấu kinh tế của Bình Dương trong những năm qua chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ và giảm tỷ trọng nông nghiệp. Theo Quyết định số 124/2004/QĐ-UB ngày 20/9/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về quy hoạch phát triển các khu công nghiệp tập trung và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐND ngày 14/7/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về *Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Bình Dương giai đoạn 2006-2020*, tỉnh Bình Dương quyết định đến năm 2020 sẽ có 31 khu công nghiệp tập trung với diện tích khoảng 9.220 ha (trong đó có 6 khu công nghiệp nằm trong *Khu Liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình Dương tại TP. Thủ Dầu Một*) và 23 cụm công nghiệp tập trung với diện tích khoảng 2.700 ha. Tổng diện tích các khu, cụm công nghiệp khoảng 12.000 ha. Các Khu, Cụm công nghiệp này đã và đang phát triển rất mạnh mẽ, thu hút lực lượng lao động trong và ngoài tỉnh vào làm việc;

Với sự gia tăng của lao động nhập cư trên địa bàn tỉnh Bình Dương hiện nay, ngoài sự đóng góp to lớn của họ vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thì bên cạnh đó cũng xuất hiện nhiều vấn đề xã hội cũng phát sinh như: vấn đề vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, các vấn đề về an sinh xã hội.....Trong số những vấn đề nổi cộm đó thì tình trạng an toàn, trật tự giao thông đang ở mức báo động và cần có những giải pháp giải quyết kịp thời. Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông tỉnh Bình Dương năm 2015, tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương có nhiều diễn biến phức tạp. Năm 2015, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 2.205 vụ tai nạn giao thông, làm chết 324 người, bị thương 2.479 người. So với cùng kỳ năm 2014: giảm 531 vụ (- 19,4 %); tăng 6 người chết (+ 1,8 %); giảm 899 người bị thương (- 26,6%). [2]

Theo đánh giá của các ngành chức năng trên địa bàn tỉnh, nguyên nhân của các vụ TNGT phổ biến và trực tiếp là do ý thức chấp hành luật giao thông của người tham gia giao thông còn nhiều hạn chế. Hành vi vi phạm các quy định an toàn giao thông diễn ra ở mọi lúc, mọi nơi. Nhiều lái xe chạy quá tốc độ cho phép, không

đội mũ bảo hiểm, sử dụng rượu, bia còn điều khiển phương tiện, chở quá số người theo quy định...

Từ những nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông như hiện nay, Nhà nước ta nói chung cũng như tỉnh Bình Dương nói riêng đã đưa ra nhiều giải pháp thiết thực để làm giảm tai nạn giao thông, chẳng hạn như: các giải pháp đối với lực lượng cảnh sát giao thông (nâng cao trình độ nghiệp vụ; tăng cường tuần tra, kiểm soát; cương quyết xử lý các vi phạm giao thông...); các giải pháp xử lý các lỗi gây ra tai nạn giao thông; tuyên truyền vận động nhân dân đảm bảo an toàn giao thông.... Với những giải pháp này thì hy vọng trong thời gian tới tình trạng tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh sẽ có những chuyển biến mang tính tích cực hơn. Tuy nhiên, các giải pháp này cũng chỉ giải quyết được một phần vấn đề về nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông. Điều quan trọng của những giải pháp đưa ra đó là giải quyết vấn đề cốt lõi thuộc về ý thức của người dân để nắm rõ những quy định pháp luật giao thông cũng như những kỹ năng lái xe của họ khi xử lý những tình huống trong quá trình lưu thông. Một trong những giải pháp mang lại hiệu quả tốt trong vấn đề này có thể kể đến đó là nâng cao hiệu quả của hoạt động đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cho những người có kiến thức pháp luật. Đây được xem như là giải pháp quan trọng mà tỉnh Bình Dương cũng rất quan tâm trong thời gian tới.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Bình Dương có 13 cơ sở đào tạo lái xe (9 cơ sở đào tạo ô tô và mô tô, 04 cơ sở đào tạo mô tô) với tổng số giáo viên là 502 người, số lượng xe đào tạo là 489 xe và tổng lưu lượng được đào tạo là 4.204 người/khóa. Số lượng trung tâm sát hạch lái xe cơ giới có 6 trung tâm sát hạch: 01 Trung tâm sát hạch lái xe loại 1, 02 Trung tâm sát hạch lái xe loại 2, 3 Trung tâm sát hạch lái xe loại 3. Ban Quản lý sát hạch Sở có 10 thành viên (01 Trưởng ban, 02 Phó trưởng ban và 7 ủy viên). Đội ngũ sát hạch viên có 56 người (52 sát hạch viên ô tô và 4 sát hạch viên mô tô) đã được Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp thẻ sát hạch viên tương ứng với từng hạn giấy phép lái xe được sát hạch. (Nguồn: Sở Giao thông vận tải Bình Dương năm 2016).

Với hệ thống điều kiện cơ sở vật chất, con người như trên, Bình Dương trong thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả khả quan liên quan đến hoạt động đào tạo, sát hạch, cấp đổi giấy phép lái xe.

Bên cạnh những kết quả đạt được như đã nêu, thì cũng còn rất nhiều vấn đề bất cập cần được quan tâm giải quyết như: tình trạng quá tải tại các cơ sở dẫn tới chất lượng chưa được quan tâm; chương trình giảng dạy đôi khi còn giảm bớt so với quy định... Từ những thực trạng này, Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương đã đề ra nhiều biện pháp để công tác quản lý đào tạo, sát hạch cấp, đổi GPLX ngày càng chất lượng, nề nếp, đảm bảo tính nghiêm minh, chính xác, khách quan theo đúng quy định nhà nước. Sở đã chỉ đạo các đơn vị trong ngành tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch kiên quyết xử lý các đơn vị không tuân thủ các quy định trong công tác đào tạo từ khâu tuyển sinh đến công tác giảng dạy, xây dựng các biện pháp nhằm chấn chỉnh các sai phạm, bảo đảm quyền lợi cho các học viên để từng bước nâng cao chất lượng đào tạo và sát hạch lái xe.

Ngoài ra, để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng, nhiều cơ sở đào tạo lái xe đã mạnh dạn đầu tư đổi mới chương trình giảng dạy, nâng cấp các trang thiết bị, đầu tư cải tạo hệ thống sân bãi, mua mới phương tiện để phục vụ công tác đào tạo, sát hạch. Đặc biệt trong công tác sát hạch, trung tâm sát hạch của tỉnh luôn đảm bảo tính nghiêm túc, tạo tâm lý tin tưởng cho người học...

Tuy nhiên, để có những cơ sở khoa học và thực tiễn đánh giá chính xác để từ đó đưa ra những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo, sát hạch, cấp đổi giấy phép lái xe của tỉnh Bình Dương thì việc nghiên cứu thực trạng công tác đào tạo, sát hạch, cấp đổi giấy phép lái xe là một việc làm cần thiết. Thực hiện tốt vấn đề này sẽ góp phần vào việc nâng cao hơn ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp cho người lái xe, giảm bớt tình trạng tai nạn, ùn tắc giao thông trong thời gian tới. Do đó, đây chính là lý do để tác giả chọn đề tài “*Quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ từ thực tiễn tỉnh Bình Dương*”.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

- Chương trình “ Quy hoạch tổng thể an toàn giao thông đường bộ tại Việt

Nam tới năm 2020” thực hiện hợp tác giữa Cơ quan hợp tác Quốc tế Nhật Bản (Jica) và Ủy ban An toàn Giao thông Quốc gia Việt Nam (NTSC). Mục tiêu nghiên cứu: 1/ Xây dựng quy hoạch tổng thể an toàn giao thông đường bộ tới năm 2020; 2/ Xây dựng Chương trình hành động an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2008-2012. . [15].

- Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ ngành Giáo dục học của tác giả Võ Công (Trường Đại học Đà Nẵng), 2013, “*Biện pháp quản lý quá trình đào tạo nghề lái xe ở Trường Cao đẳng Nghề số 5 - Bộ Quốc phòng*”, Qua nghiên cứu, luận văn đã trình bày được các kết quả như: 1/ Trình bày hệ thống cơ sở lý luận đào tạo nghề. 2/ Trình bày thực trạng quản lý đào tạo nghề lái xe ở Trường Cao đẳng Nghề số 5. 3/ Đề xuất các biện pháp quản lý quá trình đào tạo nghề lái xe ở Trường Cao đẳng Nghề số 5 - Bộ Quốc phòng. [14]

- Luận văn thạc sĩ ngành Quản lý Giáo dục học của tác giả Phan Bạch Đằng (Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM), 2012, “*Thiết kế phương tiện dạy học trong dạy lý thuyết lái xe mô tô cho người dân tộc Khmer tại Bạc Liêu*”. Luận văn đã thiết kế phương tiện trong dạy lý thuyết lái xe mô tô cho người Khmer gồm 41 đoạn phim hoạt hình flash và 19 bức tranh để minh họa toàn bộ câu hỏi 120 câu dùng để học tập và sát hạch hiện hành với người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc có trình độ thấp. Đồng thời, Luận văn đã tổ chức thực nghiệm sư phạm nhằm khẳng định kết quả của việc ứng dụng bộ phương tiện dạy học vừa được thiết kế vào trong giảng dạy lý thuyết lái xe mô tô. Kết quả thực nghiệm bước đầu khẳng định: dạy lý thuyết lái xe mô tô theo phương pháp đề xuất đã tích cực hóa hoạt động của học viên, học viên hứng thú học tập, tích cực phát huy khả năng tư duy sáng tạo, giúp học viên tự lĩnh hội kiến thức mới. [16]

- Luận án Tiến sĩ ngành Quản lý công của tác giả Trần Sơn Hà (Học viện Hành chính Quốc gia), 2016, “*Quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường bộ ở Việt Nam hiện nay*”, Luận án đã đề xuất nhiều giải pháp, trong đó có giải pháp để nâng cao quản lý chất lượng đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cho người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. [17]

- Luận văn thạc sĩ ngành Khoa học Giáo dục của tác giả Thân Văn Hoạt (Đại học Sư phạm trực thuộc Đại học Thái Nguyên), 2013, “*Biện pháp quản lý hoạt động dạy học nghề lái xe tại Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông Lâm Đông Bắc*”, Luận văn đã trình bày được: 1/Hệ thống cơ sở lý luận về quản lý hoạt động dạy nghề tại trường cao đẳng nghề, 2/ Đánh giá thực trạng công tác quản lý hoạt động dạy học nghề lái xe ở Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe Công nghệ và Nông Lâm Đông Bắc, 3/ Đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động dạy học nghề lái xe ở Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe Công nghệ và Nông Lâm Đông Bắc. [18]

- Đề tài tốt nghiệp đại học ngành Quản trị Doanh nghiệp của tác giả Phạm Thị Tuyết Mai (Trường Đại học Dân lập Hải phòng), 2013, “*Một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyển dụng và đào tạo lái xe tại doanh nghiệp taxi - nghiên cứu tình huống tại Công ty Cổ phần Vũ Gia*”, đề tài đã nghiên cứu được hệ thống lý thuyết, thực trạng hoạt động tuyển dụng, đào tạo của Công ty Cổ phần Vũ Gia; đề xuất các biện pháp đề xuất nâng cao hiệu quả công tác tuyển dụng và đào tạo lái xe tại Công ty Cổ phần Vũ Gia. [20]

- Luận văn thạc sĩ ngành Luật học của tác giả Phạm Thị Mai (Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa Luật), 2014, “*Quản lý nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Dương*”. Luận văn đề xuất nhiều giải pháp, trong đó có giải pháp về nâng cao chất lượng đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe.. [21]

- Luận văn thạc sĩ ngành Quản trị Kinh doanh của tác giả Nguyễn Ngọc Trung (Trường Đại học Bách khoa Hà Nội), 2013, “*Phân tích thực trạng và đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác quản lý đào tạo, sát hạch lái xe của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh*”. Luận văn đạt một số kết quả: 1/ Phân tích thực trạng quản lý công tác đào tạo, sát hạch lái xe giai đoạn 2010-2012 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (do Sở GTVT thực hiện). 2/ Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng quản lý công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe để từ đó nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh

trong giai đoạn tới. [24]

Các công trình nghiên cứu trên đã góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận, pháp lý và thực tiễn tại các tỉnh, thành phố về quản lý việc đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ ở Việt Nam. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa có công trình nghiên cứu nào nghiên cứu một cách chuyên biệt về quản lý nhà nước đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ tỉnh Bình Dương.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu những vấn đề lý luận và pháp luật, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ tỉnh Bình Dương trong thời gian tới.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Với mục đích nghiên cứu trên, Luận văn thực hiện những nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể như sau:

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận và pháp luật của quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.
- Nghiên cứu, đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ tại tỉnh Bình Dương.
- Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Các hoạt động quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ tỉnh Bình Dương.

4.2 Phạm vi nghiên cứu

Địa bàn tỉnh Bình Dương (Mốc thời gian lấy số liệu nghiên cứu giai đoạn từ năm 2012-2016).

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Phương pháp luận nghiên cứu cơ bản của luận văn là phương pháp luận của chủ nghĩa Mac - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật nói chung và các quan điểm, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp thống kê, thu thập tài liệu*: Sử dụng nguồn tài liệu gồm các văn bản; báo cáo; các số liệu thống kê; các tài liệu khác có liên quan....;

- *Phương pháp điều tra khảo sát, so sánh*: khảo sát ghi chú số liệu, thông tin một cách chi tiết, thu thập dữ liệu tại các trung tâm đào tạo, sát hạch, cấp đổi giấy phép lái xe trên địa bàn tỉnh và một số tỉnh, thành phố. Từ những số liệu đã thu thập sẽ thực hiện việc đánh giá. Bên cạnh đó sẽ so sánh việc thực hiện quản lý nhà nước đối với công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới ở các tỉnh để từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho tỉnh Bình Dương.

- *Phương pháp phân tích, tổng hợp*: Trên cơ sở các nguồn tài liệu đã thu thập được thực hiện phân tích, tổng hợp để đánh giá, đề xuất những giải pháp có hiệu quả, phù hợp với thực tế.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Xây dựng hệ thống những cơ sở khoa học và thực tiễn để từ đó đề xuất các giải pháp về đào tạo, sát hạch, cấp đổi giấy phép lái xe trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Đây có thể sẽ là những giải pháp mang tính cơ sở áp dụng vào thực tiễn nhằm đem lại hiệu quả cho hoạt động đào tạo, sát hạch, cấp đổi giấy phép lái xe tỉnh Bình Dương.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Đưa ra các giải pháp trên cơ sở khoa học để quản lý công tác đào tạo, sát hạch, cấp đổi giấy phép lái xe tỉnh Bình Dương, làm cho công tác đào tạo, sát hạch, cấp đổi giấy phép lái xe tỉnh Bình Dương hoạt động hiệu quả hơn, nâng cao hơn ý thức pháp luật, kỹ năng lái xe cho người dân; làm giảm tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới....

7. Cơ cấu luận văn

Ngoài phần Mở đầu; Kết luận; Danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn được chia làm 3 chương được phân bổ như sau:

Chương 1: Những vấn đề lý luận và pháp luật của quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ

Chương 2: Thực trạng quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ tại tỉnh Bình Dương

Chương 3: Hoàn thiện quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ tại tỉnh Bình Dương.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐÀO TẠO, SÁT HẠCH, CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

1.1. Những vấn đề lý luận của quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ

1.1.1. Quản lý, quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước

a) Những nội dung cơ bản về quản lý.

* *Khái niệm quản lý:* Quản lý là sự tác động có định hướng và tổ chức của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý bằng các phương thức nhất định để đạt tới những mục tiêu nhất định.

* *Chủ thể quản lý:* Chủ thể quản lý là các cá nhân, tổ chức có một quyền lực nhất định buộc các đối tượng quản lý phải tuân thủ các quy định do mình đề ra để đạt được những mục tiêu đã định trước.

* *Đối tượng quản lý:* Đối tượng quản lý là các cá nhân, tổ chức trong quá trình hoạt động phải chịu sự tác động bằng phương pháp quản lý và công cụ quản lý của các chủ thể quản lý để nhằm đạt được những mục tiêu quản lý do chủ thể quản lý đặt ra.

* *Khách thể quản lý:* Khách thể quản lý là trật tự quản lý mà chủ thể quản lý bằng sự tác động lên các đối tượng quản lý bằng các phương pháp quản lý và công cụ quản lý nhất định mong muốn thiết lập được để đạt được những mục tiêu định trước.

* *Mục tiêu quản lý:* Mục tiêu quản lý là những lợi ích vật chất, tinh thần và những lợi ích khác mà các chủ thể quản lý mong muốn đạt được trong quá trình tác động đến các đối tượng quản lý.

b) Quản lý nhà nước.

* *Khái niệm quản lý nhà nước:* Quản lý nhà nước là hoạt động thực thi quyền lực nhà nước do các cơ quan nhà nước tiến hành đối với tất cả mọi cá nhân, tổ chức

trong xã hội, trên tất cả các mặt của đời sống xã hội bằng cách sử dụng quyền lực nhà nước có tính cưỡng chế đơn phương nhằm mục tiêu phục vụ lợi ích chung của cả cộng đồng, duy trì, ổn định, an ninh trật tự và thúc đẩy xã hội phát triển theo những định hướng thống nhất của nhà nước.

* *Chủ thể quản lý nhà nước*: Chủ thể quản lý nhà nước là các cơ quan nhà nước (cán bộ, công chức có thẩm quyền phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao). Những chủ thể này tham gia vào quá trình tổ chức quyền lực nhà nước về lập pháp, hành pháp, tư pháp theo quy định của pháp luật.

* *Đối tượng quản lý nhà nước*: Đối tượng của quản lý nhà nước bao gồm tất cả các cá nhân, tổ chức sinh sống, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi lãnh thổ quốc gia.

* *Các lĩnh vực quản lý nhà nước*: Quản lý nhà nước có tính toàn diện, bao gồm tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội như: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng...

* *Công cụ quản lý nhà nước*: Nhà nước sử dụng các công cụ quản lý chủ yếu là pháp luật, chính sách, kế hoạch để quản lý xã hội.

c) Quản lý hành chính nhà nước

* *Khái niệm quản lý hành chính nhà nước*: Quản lý hành chính nhà nước là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực nhà nước đối với các quá trình xã hội và hành vi hoạt động của công dân, do các cơ quan trong hệ thống hành pháp từ Trung ương đến cơ sở tiến hành để thực hiện những chức năng và nhiệm vụ của nhà nước, phát triển các mối quan hệ xã hội, duy trì trật tự, an ninh, thỏa mãn các nhu cầu hợp pháp của công dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

* *Các nội dung quản lý hành chính nhà nước*:

- *Thứ nhất*, hoạt động lập quy hành chính: Các cơ quan quản lý hành chính nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật để cụ thể hóa các quy định pháp luật do cơ quan lập pháp ban hành. Hoạt động lập quy hành chính nhằm tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động quản lý, điều hành các cơ quan quản lý hành chính nhà nước.

- *Thứ hai*, hoạt động ban hành và tổ chức thực hiện các quy định hành chính: Để thực hiện quản lý, điều hành trong nội bộ các cơ quan quản lý hành chính nhà nước và đối với mọi mặt của đời sống xã hội, các cơ quan quản lý hành chính nhà nước ban hành và tổ chức thực hiện các quyết định hành chính. Thực hiện việc ban hành và tổ chức thực hiện các quyết định hành chính giúp hệ thống hành chính vận động và phát triển theo yêu cầu chung của xã hội. Đồng thời, ban hành và tổ chức thực hiện các quyết định hành chính, các chủ thể quản lý hành chính nhà nước cũng duy trì sự vận động và phát triển của các đối tượng tham gia vào quá trình kinh tế, xã hội theo mục tiêu quản lý đã định trước.

- *Thứ ba*, hoạt động kiểm tra, đánh giá: Trong quá trình quản lý, điều hành hành chính, các cơ quan quản lý nhà nước phải thực hiện kiểm tra và đánh giá hiệu quả hoạt động của các đối tượng quản lý. Việc kiểm tra và đánh giá hiệu quả hoạt động phải được tiến hành thường xuyên đối với mọi mặt hoạt động của đối tượng quản lý. Thực hiện tốt hoạt động này sẽ đảm bảo cho hoạt động của các đối tượng quản lý được thực hiện theo đúng quy định, đồng thời phát hiện kịp thời những sai lệch, vi phạm để có biện pháp xử lý và khắc phục hậu quả. Kiểm tra, đánh giá là biện pháp đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các đối tượng quản lý, góp phần vào sự ổn định và phát triển bền vững của xã hội.

- *Thứ tư*, hoạt động cưỡng chế hành chính: Thực hiện cưỡng chế hành chính góp phần thực hiện hiệu quả các chức năng hành chính khác. Trong quá trình điều hành, nhiều trường hợp để các đối tượng quản lý chấp hành các quy định của pháp luật, các cơ quan quản lý hành chính nhà nước phải tiến hành cưỡng chế hành chính.

1.1.2. Khái niệm về đào tạo lái xe cơ giới đường bộ

* Khái niệm về đào tạo: Đào tạo được xem là việc dạy các kỹ năng thực hành, nghề nghiệp hay kiến thức liên quan đến một lĩnh vực cụ thể, để người học lĩnh hội và nắm vững những tri thức, kỹ năng, nghề nghiệp một cách có hệ thống để chuẩn bị cho người đó thích nghi với cuộc sống và khả năng đảm nhận được một công việc nhất định. Khái niệm đào tạo thường có nghĩa hẹp hơn khái niệm giáo

dục, thường đào tạo đề cập đến giai đoạn sau, khi một người đã đạt đến một độ tuổi nhất định, có một trình độ nhất định. Có nhiều dạng đào tạo: đào tạo cơ bản và đào tạo chuyên sâu, đào tạo chuyên môn và đào tạo nghề, đào tạo lại, đào tạo từ xa, tự đào tạo...

* Khái niệm đào tạo nghề: Theo Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014, Đào tạo nghề nghiệp là hoạt động dạy và học nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp cần thiết cho người học để có thể tìm được việc làm hoặc tự tạo việc làm sau khi hoàn thành khóa học hoặc để nâng cao trình độ nghề nghiệp. Hay nói theo cách khác, đào tạo nghề là quá trình tác động có mục đích, có tổ chức đến người học nghề để hình thành và phát triển một cách có hệ thống những kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, trong đó có nhu cầu quốc gia, nhu cầu doanh nghiệp và nhu cầu bản thân người học nghề.

Từ những khái niệm cơ bản trên, ta có thể hiểu những nét cơ bản về: ‘Đào tạo lái xe cơ giới đường bộ’ như sau: *Đào tạo lái xe cơ giới là việc dạy các kỹ năng thực hành, nghề nghiệp hay những kiến thức liên quan đến lái xe cơ giới đường bộ nhằm trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp cần thiết đối với các hoạt động lái xe cơ giới đường bộ để người học có thể tìm được việc làm hoặc tự tạo việc làm hoặc để nâng cao trình độ lái xe cơ giới sau khi hoàn thành khóa học.*

Những kiến thức liên quan bao gồm các kiến thức về: luật (luật giao thông đường bộ), những kiến thức liên quan đến loại xe mình được đào tạo, những kỹ năng thực hành....Trong đó, nội dung quan trọng cần truyền đạt cho người học đó là những quy định của pháp luật về lái xe cơ giới. Ở đây, Luật được xem là những nguyên tắc, những quy phạm về hành động xã hội. Luật giúp con người làm việc, vui chơi, giải trí...tất cả các hoạt động theo một nguyên tắc, trật tự nhất định. Việc học luật giao thông đường bộ nói chung, học luật trong lái xe ô tô nói riêng là rất cần thiết để trang bị cho người học lượng kiến thức đầy đủ khi tham gia giao thông một cách an toàn. Từ đó, các hoạt động vận hành của các loại phương tiện giao thông theo một trật tự nhất định, đảm bảo an toàn và tránh ùn tắc.

1.1.3. Khái niệm về sát hạch lái xe cơ giới đường bộ

Công tác sát hạch là một khâu quan trọng, có tính nền tảng, cốt lõi trong toàn bộ công tác đào tạo lái xe cơ giới đường bộ. Chúng ta có thể hiểu sát hạch lái xe cơ giới đường bộ đó là: Công việc mà các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm tiến hành kiểm tra, khảo sát, thẩm định hiệu quả thành tích của người học trong quá trình đào tạo lái xe cơ giới đường bộ về các nội dung như kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và những yếu tố khác...để có sự điều chỉnh một cách hợp lý, kịp thời đối với người học về kiến thức cơ bản và những kỹ năng cần thiết. Từ đó, làm cho người học phát huy đầy đủ tính tích cực, năng động, sáng tạo trong quá trình giao thông, thúc đẩy các hoạt động giao thông đường bộ của xã hội đảm bảo sự an toàn và trật tự.

Việc sát hạch sẽ phát huy được tác dụng trên nhiều mặt trong hoạt động giao thông đường bộ:

Thứ nhất, sát hạch là công tác có tính chất nền tảng trong công tác đào tạo lái xe cơ giới đường bộ. Mục đích của việc tiến hành sát hạch là đưa ra một tiêu chuẩn khách quan cho việc lựa chọn những con người có đủ kiến thức và kỹ năng. Thông qua các kỳ sát hạch thì mới đánh giá chính xác, toàn diện về kiến thức, kỹ năng của người học, từ đó để người học có thể tự điều chỉnh bản thân khi tham gia quá trình giao thông trong xã hội. Điều này sẽ là một trong những giải pháp quan trọng để giảm thiểu những vấn đề phức tạp về giao thông trong thời gian hiện nay.

Thứ hai, sát hạch là biện pháp hữu hiệu để người học tích cực học tập những kiến thức, kỹ năng cần thiết để hoàn thành các kỳ sát hạch theo quy định của khóa đào tạo một cách tốt nhất và hiệu quả. Việc tiến hành sát hạch nếu được thực hiện một cách nghiêm túc sẽ giúp cho người học có những kiến thức, kỹ năng thật sự để sau khi hoàn thành khóa học thì họ hoàn toàn có thể áp dụng vào thực tiễn một cách tốt nhất.

1.1.4. Khái niệm về cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ

* Cấp GPLX có thể hiểu như sau: Đó là hoạt động mà cơ quan nhà nước hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp GPLX (bằng lái xe), cho một người cụ thể, cho

phép người đó được phép vận hành, lưu thông, tham gia giao thông bằng xe cơ giới đối với các loại như xe máy, xe ô tô con, xe tải, xe buýt, xe khách hoặc các loại hình xe khác.

Để nhận được GPLX, người xin cấp GPLX cần trải qua nhiều thủ tục pháp lý như nộp đơn xin cấp (đối với cấp lại), phải trải qua kỳ thi sát hạch về lái xe nghiêm ngặt (đối với cấp mới và tùy yêu cầu của từng loại phương tiện) và các thủ tục khác. Sau khi được cấp GPLX, người đó mới có quyền (về mặt pháp lý) để tham gia giao thông bằng phương tiện xe tương ứng với loại xe mà mình đã được đào tạo.

* Phân hạng giấy phép lái xe:

- Hạng A1 cấp cho:

+ Người lái xe để điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xy lanh từ 50 cm³ đến dưới 175 cm³;

+ Người khuyết tật điều khiển xe mô tô ba bánh dùng cho người khuyết tật.

- Hạng A2 cấp cho người lái xe để điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xy lanh từ 175 cm³ trở lên và các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng A1.

- Hạng A3 cấp cho người lái xe để điều khiển xe mô tô ba bánh, các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng A1 và các xe tương tự.

- Hạng A4 cấp cho người lái xe để điều khiển các loại máy kéo nhỏ có trọng tải đến 1.000 kg.

- Hạng B1 số tự động cấp cho người không hành nghề lái xe để điều khiển các loại xe sau đây:

+ Ô tô số tự động chở người đến 9 chỗ ngồi, kể cả chỗ ngồi cho người lái xe;

+ Ô tô tải, kể cả ô tô tải chuyên dùng số tự động có trọng tải thiết kế dưới 3.500 kg.

- Hạng B1 cấp cho người không hành nghề lái xe để điều khiển các loại xe sau đây:

+ Ô tô chở người đến 9 chỗ ngồi, kể cả chỗ ngồi cho người lái xe;

+ Ô tô tải, kể cả ô tô tải chuyên dùng có trọng tải thiết kế dưới 3.500 kg;

- + Máy kéo kéo một rơ moóc có trọng tải thiết kế dưới 3.500 kg.
- Hạng B2 cấp cho người hành nghề lái xe để điều khiển các loại xe sau đây:
 - + Ô tô chuyên dùng có trọng tải thiết kế dưới 3.500 kg;
 - + Các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B1.
- Hạng C cấp cho người lái xe để điều khiển các loại xe sau đây:
 - + Ô tô tải, kể cả ô tô tải chuyên dùng, ô tô chuyên dùng có trọng tải thiết kế từ 3500 kg trở lên;
 - + Máy kéo kéo một rơ moóc có trọng tải thiết kế từ 3.500 kg trở lên;
 - + Các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B1, B2.
- Hạng D cấp cho người lái xe để điều khiển các loại xe sau đây:
 - + Ô tô chở người từ 10 đến 30 chỗ ngồi, kể cả chỗ ngồi cho người lái xe;
 - + Các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B1, B2 và C.
- Hạng E cấp cho người lái xe để điều khiển các loại xe sau đây:
 - + Ô tô chở người trên 30 chỗ ngồi;
 - + Các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B1, B2, C và D.
- Người có giấy phép lái xe các hạng B1, B2, C, D và E khi điều khiển các loại xe tương ứng được kéo thêm một rơ moóc có trọng tải thiết kế không quá 750 kg.
- Hạng F cấp cho người đã có giấy phép lái xe các hạng B2, C, D và E để điều khiển các loại xe ô tô tương ứng kéo rơ moóc có trọng tải thiết kế lớn hơn 750 kg, sơ mi rơ moóc, ô tô khách nối toa, được quy định cụ thể như sau:
 - + Hạng FB2 cấp cho người lái xe ô tô để lái các loại xe quy định tại giấy phép lái xe hạng B2 có kéo rơ moóc và được điều khiển các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B1 và hạng B2;
 - + Hạng FC cấp cho người lái xe ô tô để lái các loại xe quy định tại giấy phép lái xe hạng C có kéo rơ moóc, ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc và được điều khiển các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B1, B2, C và hạng FB2;
 - + Hạng FD cấp cho người lái xe ô tô để lái các loại xe quy định tại giấy phép lái xe hạng D có kéo rơ moóc và được điều khiển các loại xe quy định cho giấy

phép lái xe hạng B1, B2, C, D và FB2;

+ Hạng FE cấp cho người lái xe ô tô để lái các loại xe quy định tại giấy phép lái xe hạng E có kéo rơ moóc và được điều khiển các loại xe: ô tô chở khách nổi toa và các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B1, B2, C, D, E, FB2, FD.

- Hạng giấy phép lái xe sử dụng cho người lái xe ô tô khách giường nằm, xe ô tô khách thành phố (sử dụng để kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt) thực hiện theo quy định tại khoản 9 và khoản 10 Điều 24 Thông tư 58/2015/TT-BGTVT. Số chỗ ngồi trên xe được tính theo số chỗ trên xe ô tô khách cùng kiểu loại hoặc xe ô tô có kích thước giới hạn tương đương chỉ bố trí ghế ngồi.

* Độ tuổi đăng ký dự thi cấp GPLX:

- Hạng A1, A2, A3, A4, B1, B2: Từ đủ 18 tuổi trở lên.

- Hạng C: Từ đủ 21 tuổi trở lên

- Hạng D, FC: Từ đủ 24 tuổi trở lên

- Hạng E: Từ đủ 27 tuổi trở lên.

1.1.5. Nội dung quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ

Hiện nay, chưa có tài liệu nào đưa ra một định nghĩa chung về hoạt động quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới đường bộ. Chúng ta có thể hiểu hoạt động quản lý nhà nước về nội dung này như sau: *Quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới đường bộ là hoạt động thực thi quyền hành pháp của nhà nước, đó là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực pháp luật nhà nước đối với các hoạt động về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới đường bộ nhằm làm cho các hoạt động giao thông đảm bảo trật tự, an toàn và đúng quy định pháp luật.*

* *Nội dung quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX:*

Thứ nhất, Hoạt động xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật quy định về đào tạo, sát hạch và cấp GPLX: Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để cụ thể hóa các quy định pháp luật do cơ quan lập pháp ban hành. Theo đó, các văn bản quy phạm pháp luật về đào tạo, sát hạch,

cấp GPLX là công cụ phục vụ quản lý nhà nước đối với các hoạt động về đào tạo; sát hạch; cấp GPLX mà bắt buộc mọi tổ chức, cá nhân phải tuân thủ theo quy định.

Thứ hai, hoạt động kiểm tra, đánh giá: Trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động về đào tạo, sát hạch và cấp GPLX, các cơ quan quản lý nhà nước phải thực hiện kiểm tra và đánh giá hiệu quả hoạt động của các đối tượng quản lý. Việc kiểm tra và đánh giá hiệu quả hoạt động phải được tiến hành thường xuyên đối với mọi mặt hoạt động của đối tượng quản lý. Thực hiện tốt hoạt động này sẽ đảm bảo cho hoạt động của các đối tượng quản lý được thực hiện theo đúng quy định, đồng thời phát hiện kịp thời những sai lệch, vi phạm để có biện pháp xử lý và khắc phục hậu quả. Kiểm tra, đánh giá là biện pháp đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các đối tượng quản lý, góp phần vào sự ổn định và phát triển bền vững của xã hội.

Thứ ba, hoạt động cưỡng chế, xử lý các vi phạm: Thực hiện cưỡng chế hành chính, xử lý các hành vi vi phạm nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với các hoạt động về đào tạo, sát hạch và cấp GPLX. Góp phần làm cho các hoạt động giao thông đảm bảo trật tự, an toàn và đúng quy định pháp luật.

** Đặc điểm về QLNN về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới đường bộ:*

Thứ nhất, chủ thể quản lý về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX : Chủ thể quản lý đó là Nhà nước. Nhà nước ở đây là các cơ quan có thẩm quyền trong bộ máy nhà nước, bao gồm: Quốc hội, Chính phủ, các Bộ và chính quyền địa phương... Những cơ quan này là những cơ quan công quyền, mang tính quyền lực nhà nước. Các quyết định, hoạt động quản lý về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới đường bộ đều có giá trị pháp lý và được quy định cụ thể, có tính chất bắt buộc thực hiện đối với các hoạt động trong quá trình đào tạo, sát hạch, cấp GPLX. Từ đặc trưng trên cho thấy hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới đường bộ phụ thuộc vào cơ chế thực thi quyền lực.

Thứ hai, nội dung quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX : Quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới dựa trên cơ sở pháp lý của pháp luật về giao thông đường bộ. Việc ban hành pháp luật, tổ chức thực hiện và xử lý vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ có liên quan đến vấn đề đào tạo, sát hạch,

cấp GPLX cơ giới là toàn bộ nội dung quản lý. Phạm vi điều chỉnh đó là các quan hệ phát sinh trong hoạt động đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới đường bộ.

Thứ ba, khách thể quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX : Khách thể quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX bao gồm các hoạt động có liên quan về: cơ sở đào tạo lái xe; nội dung đào tạo; việc sát hạch để cấp GPLX; quy định đối với người sát hạch; vấn đề về cấp GPLX đối với người đã qua đào tạo và đạt kết quả sát hạch.

Thứ tư, mục tiêu quản lý đào tạo, sát hạch, cấp GPLX: Hoạt động quản lý nhà nước về nội dung này nhằm mục đích: Nâng cao nhận thức và ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông; Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường hiệu lực và kỷ cương; Giảm thiểu tai nạn giao thông...

Với những đặc điểm về QLNN về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới đường bộ cho thấy đây là những đặc điểm khác biệt so với những hoạt động QLNN thuộc lĩnh vực khác về đối tượng quản lý, phương pháp quản lý, mục tiêu quản lý. Mặc dù có sự khác biệt như vậy nhưng hoạt động quản lý này mang đặc điểm chung của QLNN: chủ thể là quyền lực Nhà nước; công cụ và phương thức quản lý; mục tiêu là quản lý xã hội theo một trật tự quy định.

1.2. Các quy định của pháp luật về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ

*** Luật Giao thông đường bộ**

Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 15/11/2008. Nội dung QLNN liên quan đến các hoạt động về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới đường bộ bao gồm các hoạt động: 1/ Xây dựng những quy định, điều kiện cụ thể của các cơ sở đào tạo lái xe như: lớp học, sân tập lái, xe tập lái, đội ngũ giáo viên, giáo trình, giáo án, quy định về cấp giấy cấp phép đối với các cơ sở đào tạo. 2/Xây dựng những quy định về nội dung, chương trình đào tạo cho từng loại, hạng GPLX. 3/ Xây dựng những quy định về việc sát hạch để cấp GPLX ô tô tại các trung tâm sát hạch lái xe; 4/ Những quy định về điều kiện người làm công tác sát hạch lái xe và trách nhiệm của người sát hạch đối với kết quả sát hạch của mình.

*** Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29/6/2007**

Ngày 29/6/2007, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP về một số giải pháp cấp bách nhằm kiềm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông. Nghị quyết đánh giá những nguyên nhân tai nạn giao thông là: do sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan quản lý nhà nước về trật tự an toàn giao thông từ Trung ương đến địa phương tập trung và trọng điểm, điều hành thiếu quyết liệt, chưa liên tục; chính quyền cơ sở chưa quan tâm đúng mức, còn thờ ơ hoặc đứng ngoài cuộc; ý thức chấp hành pháp luật trật tự an toàn giao thông của người tham gia giao thông kém, nhiều người vi phạm pháp luật trật tự an toàn giao thông rất ngang nhiên mà không bị xử lý hoặc xử lý không nghiêm. Do đó, Chính phủ đề xuất những giải pháp quản lý nhà nước trong đó đặc biệt là các giải pháp đối với người điều khiển giao thông:

- Các cơ quan Nhà nước (Bộ Giao thông vận tải và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) thường xuyên thực hiện các hoạt động kiểm tra chất lượng đào tạo lái xe cơ giới đường bộ; xử lý vi phạm đối với những cơ sở đào tạo lái xe không đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định hoặc bị phát hiện có tiêu cực, cắt giảm chương trình đào tạo lái xe.

- Cơ quan nhà nước (Bộ Giao thông vận tải) cần ban hành các quy định nhằm nâng cao chất lượng công tác sát hạch; các thủ tục cấp, đổi GPLX theo hướng đơn giản về thủ tục nhưng vẫn quản lý chặt chẽ; xử lý các hành vi tiêu cực.

*** Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 24/8/2011**

Ngày 24/8/2011, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 88/NQ-CP về việc tăng cường thực hiện các giải pháp trọng tâm về trật tự an toàn giao thông, trong đó có các giải pháp về quản lý nhà nước đối với các hoạt động về quản lý đào tạo, sát hạch lái xe:

- Chỉ đạo Bộ Giao thông vận tải thực hiện các biện pháp quản lý nhà nước nhằm nâng chất lượng đào tạo, sát hạch lái xe; xây dựng những quy định để hoàn thiện giáo trình đào tạo, sát hạch lái xe; tăng cường công tác giám sát các kỳ sát hạch lái xe.

- Chỉ đạo Bộ Giao thông vận tải thực hiện việc cấp đổi GPLX; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về GPLX thống nhất toàn quốc để phục vụ công tác quản lý, tra

cứu, theo dõi vi phạm của người lái xe.

*** Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04/9/2012**

Ngày 04/9/2012, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Chỉ thị số 18-CT/TW về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông. Ban Chấp hành Trung ương đề nghị các cơ quan nhà nước có liên quan cần tăng cường thực hiện các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở đào tạo, các trung tâm sát hạch về những quy định của pháp luật về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX; quản lý chặt chẽ đối với những người được cấp GPLX. Khắc phục những hạn chế, yếu kém và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, sách nhiễu trong đào tạo, sát hạch, cấp GPLX.

** Ngoài ra, các cơ quan nhà nước ở Trung ương cũng đã ban hành nhiều văn bản quản lý nhà nước quy định các nội dung có liên quan đến lĩnh vực đào tạo, sát hạch và cấp GPLX như:*

- Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới đường bộ;

- Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 23/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện các giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn tai nạn giao thông nghiêm trọng trong hoạt động vận tải;

- Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng GPLX quốc tế;

- Thông tư số 30/2015/TT-BGTVT ngày 14/7/2015 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 02/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới đường bộ;

- Quyết định số 539/QĐ-UBATGTQG ngày 07/12/2015 của Ủy ban An toàn Giao thông Quốc gia về việc ban hành kế hoạch phát động phong trào thi đua bảo đảm trật tự an toàn giao thông giai đoạn 2016-2020;

- Thông tư số 79/2015/TT-BGTVT ngày 10/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 84/2015/TT-BGTVT ngày 30/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06//2012/TT-BGTVT ngày 08/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm trong công tác đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới đường bộ;

- Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

*** Các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương**

Ngoài việc áp dụng thực hiện các quy định của cơ quan nhà nước cấp trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương trong thời gian qua cũng đã ban hành một số văn bản nhằm triển khai thực hiện quản lý về công tác đào tạo, sát hạch và cấp GPLX cơ giới đường bộ như:

- Kế hoạch số 3193/KH-UBND ngày 27/10/2011 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2011/NQ-CP ngày 24/8/2011 của Chính phủ về tăng cường thực hiện các giải pháp trọng tâm bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

- Kế hoạch số 3194/KH-UBND ngày 27/10/2011 của UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương, giai đoạn 2016-2020;

- Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 28/8/2013 của UBND tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch số 2112/KH-UBND ngày 24/7/2013 của UBND tỉnh Bình Dương về kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 23/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn tai nạn giao thông nghiêm trọng trong hoạt động vận tải;

- Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 03/5/2013 của UBND tỉnh về việc

ban hành kế hoạch thực hiện chương trình hành động số 60-CTr/TU ngày 08/4/2013 của tỉnh ủy Bình Dương;

Cùng với việc ban hành các văn bản trên thì đây chính là những cơ sở pháp lý quan trọng để Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiến hành thực hiện các công tác quản lý Nhà nước nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực đào tạo, sát hạch, cấp GPLX trong thời gian tới.

1.3. Kinh nghiệm quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ ở một số tỉnh, thành phố trong thời gian qua

1.3.1. Kinh nghiệm quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX một số tỉnh trong thời gian qua

a) Hoạt động quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Thực hiện những văn bản pháp luật và những chỉ đạo của các cơ quan Trung ương, trong thời gian qua, thành phố Hồ Chí Minh (cụ thể là Sở Giao thông vận tải) đã thực hiện đúng những quy định pháp luật về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới đường bộ.

Các kết quả chính đạt được trong thời gian qua như sau:

** Số lượng các cơ sở đào tạo đã được cấp phép hoạt động:* Đã được các cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động cho 67 cơ sở đào tạo lái xe đáp ứng những tiêu chuẩn quy định của pháp luật.

** Số lượng các trung tâm sát hạch lái xe đã được cấp phép hoạt động:* Đã được các cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động cho 23 trung tâm sát hạch lái xe đáp ứng những tiêu chuẩn quy định pháp luật.

** Cấp mới GPLX có chữ ký số:*

Từ ngày 08/4/2013, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện việc cấp GPLX có ứng dụng chữ ký số để bảo mật việc truyền dữ liệu, ký phê duyệt. GPLX theo mẫu mới được Bộ Giao thông vận tải và Bộ Công an thông qua có ứng dụng công nghệ mã hóa thông tin tiên tiến, hoa văn bằng công nghệ hologram chống làm giả và trên giấy phép hiển thị chữ ký được mã hóa của người lái xe. Người dân muốn kiểm tra

giấy phép thì có thể nhắn tin đến trung tâm quản lý, cập nhật số giấy phép trên tin nhắn để được trả lời về tính xác thực của nó.

Thành phố Hồ Chí Minh đã cấp đổi GPLX mẫu mới cho người dân sau khi triển khai xong hệ thống phần mềm ứng dụng quản lý GPLX do Công ty Hệ thống thông tin FPT IS xây dựng. Với cơ sở dữ liệu thống nhất đó, người dân khi cần đổi GPLX không phải về địa phương nơi cấp mà được đổi ở bất cứ nơi nào. Thời gian cấp đổi được rút ngắn từ 5 ngày xuống còn khoảng 3 ngày, thậm chí trả giấy phép trong thời gian 2 giờ đồng hồ.

Hiện nay, Sở Giao thông vận tải đã thực hiện việc đăng ký cấp, đổi GPLX qua tổng đài 1081. Với dịch vụ đặt số thứ tự để cấp, đổi GPLX qua tổng đài, người dân chỉ cần gọi điện đến số (08) 1081, cung cấp các thông tin gồm: họ tên người đổi GPLX; ngày, tháng, năm sinh; số chứng minh nhân dân (CMND), ngày cấp, nơi cấp, điện thoại để liên hệ. Với dịch vụ mới này sẽ rút ngắn thời gian chờ đợi, tiết kiệm công sức, giảm chi phí đi lại và để tránh tình trạng quá tải tại các điểm cấp, đổi GPLX.

** Thực hiện dịch vụ tiếp nhận và trả hồ sơ đổi GPLX tại các Bureau của Bureau điện và Tổng công ty Bureau chính Viettel*

Thực hiện Thông báo số 2387/TB-SGTVT ngày 16/5/2016 về việc thực hiện dịch vụ tiếp nhận và trả hồ sơ đổi GPLX, Sở GTVT Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Bureau điện Thành phố Hồ Chí Minh và Tổng công ty Bureau chính Viettel thực hiện dịch vụ tiếp nhận và chuyển trả hồ sơ đổi GPLX tận nhà khi người dân có nhu cầu. Việc thu phí dịch vụ tiếp nhận hồ sơ do Bureau điện Thành phố, Tổng công ty Bureau chính Viettel thỏa thuận với người dân, có sự giám sát của Sở GTVT.

** Thực hiện cấp GPLX quốc tế:*

Kể từ ngày 25/02/2016, Sở GTVT Thành phố Hồ Chí Minh đã chính thức thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ cấp GPLX quốc tế cho các công dân có nhu cầu sử dụng. GPLX này sẽ có hiệu lực lưu hành tại 73 quốc gia trên thế giới.

** Thực hiện việc cấp lại hồ sơ gốc bị mất cho GPLX còn thời hạn sử dụng*

Thực hiện theo Khoản 9 Điều 48 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch cấp GPLX cơ giới đường bộ, Sở GTVT thực hiện không thu lệ phí đối với việc cấp lại hồ sơ gốc bị mất cho GPLX còn hạn sử dụng.

Những thiếu sót, hạn chế cần khắc phục:

- Qua kết luận của các Đoàn kiểm tra, các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch lái xe vẫn tồn tại nhiều hạn chế về điều kiện cơ sở vật chất, sai sót trong công tác giáo vụ, các cơ sở đào tạo lái xe đang tìm mọi cách để thu hút học viên mà không cải thiện cơ sở vật chất, dẫn đến chất lượng đào tạo bị giảm sút. Một số cơ sở thiếu xe tập lái, hoặc hợp đồng trên giấy tờ nhưng không đưa vào sử dụng, thiếu giáo viên, không đảm bảo chất lượng đào tạo khi số học viên quá lớn; sân sát hạch còn một số hạng mục chưa đáp ứng đúng tiêu chuẩn, xe phục vụ sát hạch còn thiếu và lưu trữ hồ sơ sát hạch kém.

- Công tác giáo vụ kém qua việc Hội đồng sát hạch được bố trí chỗ ngồi chưa đúng quy định, sát hạch viên có sai sót trong việc chấm bài thi sát hạch lý thuyết...

- Hầu hết các nhân sự làm nhiệm vụ sát hạch đều đảm bảo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định, sát hạch viên có các quyết định bổ nhiệm công chức, viên chức của các cơ quan có thẩm quyền, đáp ứng được tiêu chuẩn sát hạch viên được quy định tại Khoản 2, Điều 40, Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải (Sát hạch viên phải là công chức, viên chức của Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Sở GTVT hoặc của các cơ sở đào tạo lái xe). Tuy nhiên, số lượng sát hạch viên khác, tuy có đảm bảo các tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ khác nhưng lại không có quyết định bổ nhiệm công chức, viên chức của cấp có thẩm quyền nên không đảm bảo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của Sát hạch viên theo quy định hiện hành.

b) Hoạt động quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX tại tỉnh Bình Phước

Các kết quả chính đạt được trong thời gian qua:

** Công tác triển khai các văn bản về quản lý đào tạo, sát hạch lái xe, cấp GPLX:* Sở GTVT Bình Phước đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện các chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GTVT, Tổng cục Đường bộ Việt Nam trong công tác quản lý đào tạo, sát hạch và cấp GPLX cơ giới đường bộ; đồng thời công khai các thủ tục hành chính ở nơi tiếp công dân cũng như trên hệ thống công thông tin của Sở.

** Công tác quản lý đào tạo lái xe:*

Hiện nay, Sở GTVT tỉnh Bình Phước quản lý 11 cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ (04 cơ sở vừa đào tạo lái xe ô tô, vừa đào tạo lái xe mô tô; 01 cơ sở chỉ đào tạo lái xe ô tô; 06 cơ sở chỉ đào tạo lái xe ô mô tô hạng A1) và 01 trung tâm sát hạch lái xe loại 2. Ngoài ra, Sở đã tổ chức sát hạch lái xe hạng A1 tại 09 sân sát hạch trên địa bàn các huyện, thị xã trong tỉnh. Tổng lưu lượng đào tạo lái xe ô tô của các cơ sở đào tạo lái xe là 1.620 học viên. Sở GTVT cũng đã thực hiện việc tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo, thi tốt nghiệp cấp chứng chỉ sơ cấp nghề.

Bảng 1.1. Kết quả cấp mới GPLX(giai đoạn 2012 - 6 tháng 2016) tỉnh Bình Phước

TT	Hạng	A1	A2	A3	A4	B1	B2	C	D	E	F
	Năm										
1	2012	51.854		121	114		11.456	3515	306	137	
2	2013	44.016		86	146		7911	2601	249	87	
3	2014	36.578	496	99			6279	2087	219	81	2
4	2015	31.997	226	62			6381	2161	186	56	
5	6 tháng 2016	19.484	138	26			3244	973	65	31	
Tổng cộng											

(Nguồn: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước năm 2016)

- Công tác quản lý lưu lượng đào tạo lái xe: Sở GTVT đã cơ bản thực hiện việc quản lý, điều chỉnh lưu lượng đào tạo của các đơn vị theo quy định; đã chỉ đạo, giám sát các cơ sở đào tạo lái xe thực hiện đào tạo theo lưu lượng được cấp phép.

- Công tác quản lý, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe: Sở GTVT thực hiện công tác quản lý, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe cơ bản theo quy định.

- Công tác theo dõi việc ban hành, thực hiện mức thu học phí của các cơ sở đào tạo lái xe: Sở GTVT có ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và theo dõi các cơ sở đào tạo lái xe thực hiện mức thu học phí đào tạo lái xe theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT.

- Công tác quản lý sát hạch, cấp, đổi GPLX: Trung tâm sát hạch của Sở quản lý đã được Tổng cục Đường bộ cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch loại 2 đủ điều kiện hoạt động; Sở kiểm tra và báo cáo Tổng cục ĐBVN về điều kiện hoạt động của các trung tâm sát hạch lái xe sau khi trung tâm trang bị các phương tiện, thiết bị theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 40: 2015/BGTVT.

Sở GTVT có đủ sát hạch viên (các hạng xe sát hạch) tương ứng với hạng xe sát hạch và thực hiện việc phân công sát hạch viên đúng với hạng thẻ sát hạch của sát hạch viên. Các kỳ sát hạch diễn ra theo đúng quy trình quy định; hồ sơ sát hạch được lưu trữ đầy đủ.

Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục:

- Qua kết luận của các Đoàn kiểm tra, cơ sở vật chất còn nhiều hạn chế, cần có sự đầu tư nhiều hơn để đảm bảo nhu cầu đào tạo. Một số sân tập lái, sân sát hạch còn thiếu biển báo, vạch sơn kẻ đường. Một số cơ sở đào tạo còn tồn tại trong công tác quản lý, sử dụng xe tập lái (lắp biển “Tập lái” không đúng quy định)...

- Công tác giáo vụ tại các cơ sở đào tạo còn nhiều thiếu sót. Việc ghi chép trong sổ lên lớp, giáo án lý thuyết, giáo án thực hành và sổ theo dõi thực hành lái xe còn sơ sài, thiếu thông tin, mang tính hình thức và chưa phản ánh đúng thực chất tình hình dạy và học lái xe.

- Một số trường hợp học viên của các khóa đang đào tạo chưa có giấy khám sức khỏe, đơn đề nghị học, sát hạch để cấp GPLX; có trường hợp cơ sở đào tạo không ký hợp đồng đào tạo với người học lái ô tô theo quy định.

1.3.2. Bài học từ kinh nghiệm rút ra cho Bình Dương

Với những kết quả đạt được trong thời gian qua tại một số tỉnh, thành phố trong công tác quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX có thể thấy công tác quản lý nhà nước đối với vấn đề này có những bước phát triển mạnh mẽ, năng lực đào tạo lái xe cơ giới đường bộ ngày được nâng cao. Các Sở GTVT đã có nhiều biện pháp chỉ đạo mang lại hiệu quả thiết thực; công tác thanh kiểm tra được đẩy mạnh; chất lượng đào tạo, sát hạch có chuyển biến theo hướng ngày một nâng cao.

Tuy nhiên, Từ thực trạng một số tồn tại và kết quả nổi bật tại một số tỉnh thành như đã nêu ở trên thì Bình Dương trong thời gian tới cần phải tiếp tục thực hiện nhiều giải pháp nhằm khắc phục để đạt nhiều kết quả hơn:

Thứ nhất, chú trọng việc hoàn thiện và phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị; hoàn thiện đội ngũ cán bộ, giáo viên của các cơ sở đào tạo; đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình đào tạo lái xe theo quy định của Bộ GTVT. Các cơ sở đào tạo có trách nhiệm không ngừng duy trì và hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn để nâng cao năng lực đào tạo, đáp ứng nhu cầu học, thi lấy GPLX của nhân dân. Thực hiện nghiêm túc thời gian, chương trình đào tạo của mỗi khóa học theo đúng quy định, tuyệt đối không được cắt xén chương trình, thời gian đào tạo.

Thứ hai, nghiên cứu, soạn giáo án, nội dung giảng dạy theo giáo trình đào tạo lái xe ô tô mới, đặc biệt chú trọng giảng dạy nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông, đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô. Rà soát lại toàn bộ đội ngũ giáo viên dạy lý thuyết và thực hành lái xe. Chỉ bố trí giáo viên có đủ tiêu chuẩn theo quy định, không vi phạm, tiêu cực, không có ý kiến phản ánh của học viên về đạo đức, tác phong sư phạm, trình độ chuyên môn mới được tham gia giảng dạy.

Thứ ba, đặc biệt quan tâm đến công tác sát hạch lái xe, quản lý tốt đội ngũ sát hạch viên để đảm bảo các kỳ sát hạch đạt hiệu quả và chất lượng.

Thứ tư, niêm yết công khai mức thu học phí, lệ phí sát hạch; người thu phải là người của cơ sở đào tạo, không được ủy quyền thu thay, thu qua trung gian; Ngoài khoản học phí, lệ phí đã công khai theo quy định, không thu thêm bất kỳ khoản nào của học viên. Ký và thanh lý hợp đồng đào tạo trực tiếp với người học lái xe ô tô. Hợp đồng phải công khai nội dung, chương trình, chi tiết kế hoạch đào tạo từng ngày, tuần, tháng, kỹ năng lái xe đạt được, thời gian hoàn thành khóa học, mức học phí..., làm thành bản phụ lục của hợp đồng đào tạo lái xe với học viên.

Thứ năm, chú trọng thực hiện nhiều giải pháp trong cải cách hành chính để tạo điều kiện thuận lợi tốt nhất cho người dân trong quá trình đào tạo, sát hạch, cấp đổi GPLX.

Kết luận Chương 1

Việc quản lý đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới đường bộ trong giai đoạn hiện nay rất quan trọng đối với cả nước nói chung và tỉnh Bình Dương nói riêng. Qua quá trình đào tạo, sát hạch sẽ cung cấp cho người học nhiều kiến thức pháp luật và kỹ năng lái xe khi tham gia giao thông, từ đó giúp cho các hoạt động giao thông trong xã hội an toàn, tránh ùn tắc. Do đó, trong phạm vi nghiên cứu của luận văn, nội dung của Chương 1 tập trung phân tích những vấn đề lý luận liên quan đến công tác quản lý quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới đường bộ:

- Phân tích những vấn đề lý luận của quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ: trình bày các nội dung về quản lý, quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước; khái niệm về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

- Phân tích các quy định của pháp luật về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe: Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, địa phương trong quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

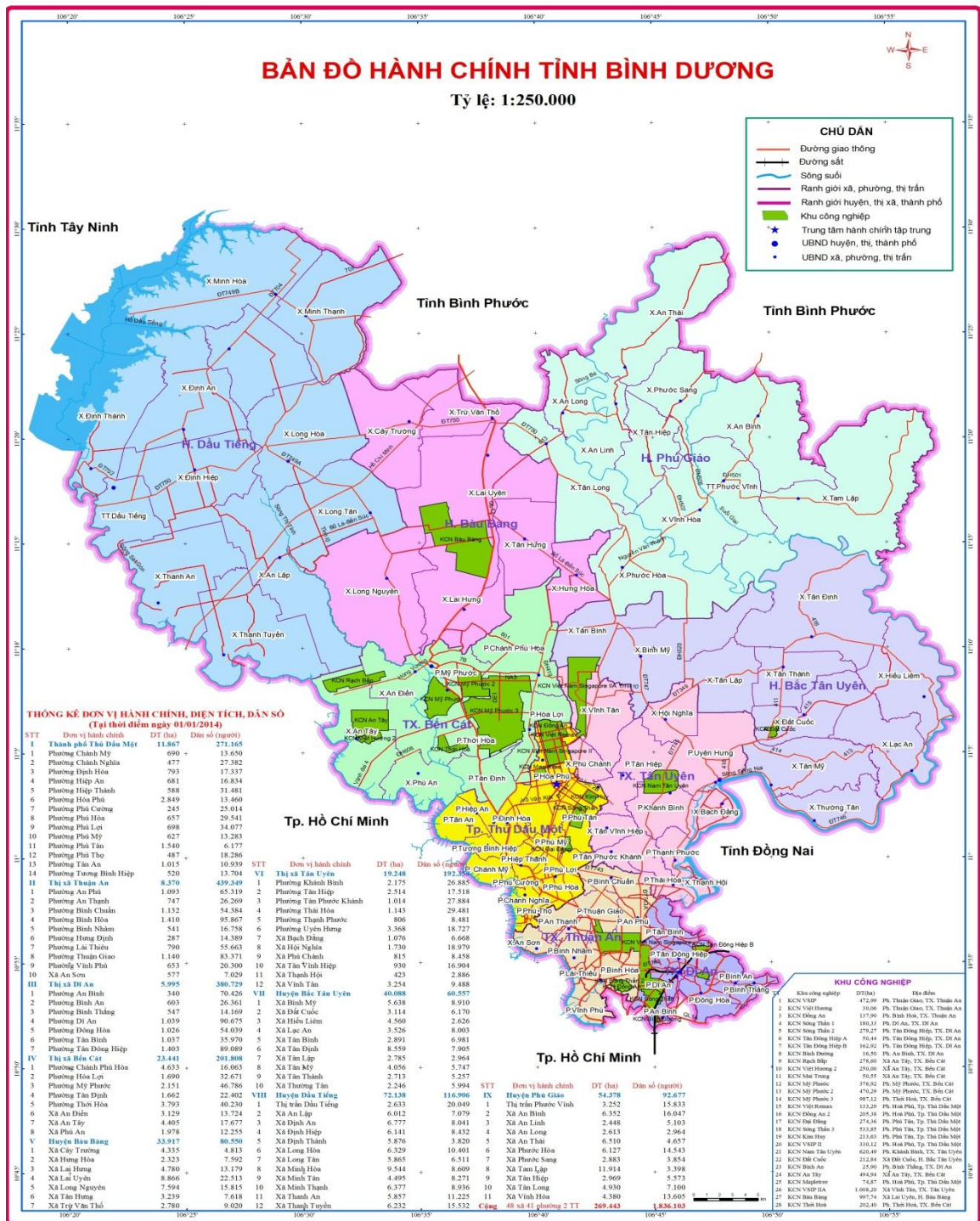
- Phân tích kinh nghiệm quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới đường bộ ở một số tỉnh, thành phố trong thời gian qua và từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm thực tiễn trong nước để có thể áp dụng cho tỉnh Bình Dương trong thời gian tới;

Nội dung Chương 1 là cơ sở khoa học và thực tiễn cho tỉnh Bình Dương để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới trong thời gian tới.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐÀO TẠO, SÁT HẠCH, CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ TẠI TỈNH BÌNH DƯƠNG

2.1 Khái quát về tỉnh Bình Dương



2.1.1. Đặc điểm về vị trí, kinh tế và xã hội tỉnh Bình Dương

Bình Dương là tỉnh thuộc miền Đông Nam bộ, nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Phía Đông giáp tỉnh Đồng Nai, phía Bắc giáp tỉnh Bình Phước, phía Tây giáp tỉnh Tây Ninh và một phần thành phố Hồ Chí Minh, phía Nam giáp thành phố Hồ Chí Minh và một phần tỉnh Đồng Nai. Theo Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 29/12/2013 của Chính phủ, tỉnh Bình Dương có diện tích tự nhiên là 2.694,43 km² (chiếm khoảng 0,83% diện tích cả nước, khoảng 12% diện tích miền Đông Nam Bộ); dân số 1.802.500 người (Tổng cục Thống kê – tháng 10/2014); 09 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm: thành phố Thủ Dầu Một, thị xã Dĩ An, thị xã Thuận An, thị xã Bến Cát, thị xã Tân Uyên và các huyện Bàu Bàng, Bắc Tân Uyên, Dầu Tiếng, Phú Giáo) và 91 đơn vị hành chính cấp xã (48 xã, 41 phường, 02 thị trấn). Hiện tỉnh có 28 khu công nghiệp (8.721 ha), 8 cụm công nghiệp (600ha) và 1 khu Công nghiệp - dịch vụ - đô thị (4.196 ha). GDP của tỉnh tăng 14% hàng năm, cơ cấu kinh tế công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp với tỉ trọng tương ứng 63% - 32,6% - 4,4%. GDP bình quân đầu người đạt 52,1 triệu đồng.

Định hướng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương đến năm 2020 nhằm xây dựng Bình Dương thành một tỉnh có tốc độ phát triển kinh tế nhanh, toàn diện đảm bảo mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, xoá đói giảm nghèo, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Bình Dương tập trung khai thác lợi thế về vị trí địa lý, sự hợp tác của các tỉnh trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và hạt nhân phát triển là thành phố Hồ Chí Minh để phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động hội nhập quốc tế; nâng cao hiệu quả kinh tế gắn với phát triển xã hội trên cơ sở đầu tư có trọng điểm; xây dựng mạng lưới kết cấu hạ tầng đồng bộ; phát triển công nghiệp gắn với phát triển đô thị và dịch vụ; phát triển kinh tế xã hội kết hợp chặt chẽ với bảo vệ môi trường, đảm bảo quốc phòng, an ninh vững mạnh trên địa bàn.

Với mục tiêu phát triển đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng phát triển công nghiệp, dịch vụ. Tiếp tục giữ vững tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế của Vùng kinh tế trọng điểm phía

Nam; chú trọng phát triển dịch vụ nhà ở, đào tạo phát triển nguồn nhân lực và chăm sóc sức khỏe. Hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hoá và tạo ra sự phát triển cân đối, bền vững giai đoạn sau năm 2015; Xây dựng Bình Dương thành một tỉnh có tốc độ phát triển kinh tế nhanh, toàn diện đảm bảo mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, xoá đói giảm nghèo, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

2.2. Thực trạng công tác xây dựng và áp dụng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ tỉnh Bình Dương.

2.2.1. Công tác xây dựng các văn bản quản lý nhà nước đào tạo, sát hạch, cấp GPLX

Bên cạnh việc áp dụng những văn bản của Trung ương, tỉnh Bình Dương đã xây dựng nhiều văn bản liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX. Một số văn bản chính có thể kể đến như sau:

- Kế hoạch 3193/KH-UBND ngày 27/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 24/8/2011 của Chính phủ về tăng cường thực hiện các giải pháp trọng tâm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông

Mục đích, yêu cầu của kế hoạch này là tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp trọng tâm tại Nghị quyết số 88/2011/NQ-CP nhằm làm chuyển biến rõ rệt về tình hình TTATGT, kiểm chế, giảm TNGT và ùn tắc giao thông. Tăng cường và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, công tác chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT. Quán triệt cho cán bộ, chiến sĩ về ý nghĩa, tầm quan trọng của nghị quyết; nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của mỗi cán bộ, chiến sĩ trong công tác bảo đảm TTATGT...

Kế hoạch cũng đã nêu những nhiệm vụ trọng tâm và phân công trách nhiệm của từng lực lượng và công an các huyện, thị xã. Bên cạnh đó, kế hoạch cũng đưa ra nhiều biện pháp nhằm tăng cường công tác phối hợp quản lý về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX. Kế hoạch đã chỉ đạo công an các đơn vị, địa phương chủ động phối hợp

với ngành giao thông vận tải thực hiện các biện pháp nâng cao hơn chất lượng đào tạo, sát hạch lái xe. Thông qua công tác kiểm soát, phát hiện, xử lý kịp thời các trường hợp lái xe sử dụng GPLX không đúng quy định; xử lý nghiêm những tiêu cực trong đào tạo, sát hạch lái xe và kiểm định an toàn kỹ thuật cơ giới đường bộ. Đây có thể xem là văn bản quan trọng nhằm nâng cao chất lượng công tác đào tạo, sát hạch lái xe trên địa bàn tỉnh Bình Dương, giải quyết những vấn đề phức tạp giao thông thời gian qua và trong thời gian tới.

- Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 03/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành kế hoạch thực hiện chương trình hành động số 60-CTr/TU ngày 08/4/2013 của tỉnh ủy Bình Dương:

Quyết định này đã đưa ra những mục tiêu nhằm cụ thể hóa đường lối lãnh đạo của Đảng, bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Quyết định đã chỉ đạo thực hiện toàn diện, đồng bộ, liên tục các chủ trương, giải pháp nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phấn đấu hằng năm giảm thiểu, làm giảm từ 5% - 10% tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, ngăn ngừa ùn tắc giao thông đường bộ... Trong đó, quyết định cũng đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp các ngành có liên quan thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra các cơ sở, trường, cơ sở đào tạo lái xe, trung tâm sát hạch lái xe, công tác cấp GPLX, qua đó đánh giá thực trạng toàn diện về công tác này; đồng thời đề nghị đề xuất các giải pháp điều chỉnh, xử lý các cơ sở vi phạm, bảo đảm khi cấp giấy phép cho người lái xe phải có đủ kỹ năng chuyên môn, kiến thức pháp luật và đạo đức nghề nghiệp.

- Kế hoạch số 133/KH-BATGT ngày 28/8/2013 của Ban An toàn giao thông tỉnh Bình Dương về việc triển khai thực hiện kế hoạch số 2112/KH-UBND ngày 24/7/2013 của UBND tỉnh Bình Dương về kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 23/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn tai nạn giao thông nghiêm trọng trong hoạt động vận tải

Mục tiêu của Kế hoạch nhằm triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chương trình hành động số 60-CTr/TU ngày 08/4/2013 của tỉnh ủy Bình Dương về

thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04/9/2013 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông. Thông qua kế hoạch, Ban An toàn giao thông đưa ra nhiều giải pháp thực hiện nhằm tăng cường công tác hướng dẫn, tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực đào tạo, sát hạch, cấp GPLX.

- Kế hoạch số 131/KH-BATGT ngày 18/7/2016 của Ban An toàn giao thông tỉnh Bình Dương về việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương, giai đoạn 2016-2020

Mục đích của kế hoạch nhằm tạo động lực mạnh mẽ trong hoạt động đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên các lĩnh vực đường sắt, đường bộ và đường thủy nội địa; góp phần giảm từ 5 % - 10% số vụ, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông hàng năm...Phát huy tinh thần chủ động, tích cực, sáng tạo của tập thể, cá nhân thông qua phong trào thi đua, tạo động lực cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người tham gia công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông tại các đơn vị, địa phương, quyết tâm phấn đấu, rèn luyện phẩm chất đạo đức, nâng cao tinh thần trách nhiệm và chuyên môn nghiệp vụ...

Trong nội dung thực hiện, kế hoạch đưa ra nhiều giải pháp nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong việc bảo đảm trật tự an toàn giao thông; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động đào tạo, sát hạch, cấp GPLX. Đây có thể là những văn bản cụ thể hóa những đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước để chúng thật sự đi vào cuộc sống xã hội.

- Kế hoạch 2466/KH-UBND ngày 15/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc triển khai công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020

Mục tiêu của kế hoạch nhằm: Nâng cao nhận thức và ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông, xây dựng văn hóa giao thông trong cộng đồng; Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường hiệu lực và kỷ cương

của lực lượng thực thi công vụ; Phần đầu giảm tai nạn giao thông hàng năm trên địa bàn tỉnh từ 5% trở lên về số vụ, số người chết, số người bị thương; giảm số vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng liên quan đến đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa;

Kế hoạch đưa ra nhiều giai pháp, trong đó chú trọng các khâu quản lý kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải, đào tạo, sát hạch, cấp GPLX, đăng ký, đăng kiểm phương tiện giao thông.

- Chiến lược đảm bảo an toàn giao thông tỉnh Bình Dương đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Chiến lược được xây dựng nhằm giảm thiểu số vụ tai nạn giao thông, giảm thiểu những thiệt hại kinh tế và những tác động xã hội xấu do môi trường sống an toàn. Chiến lược tập trung vào việc thúc đẩy phòng ngừa và hạn chế tối đa mức độ thiệt hại của tai nạn giao thông xảy ra với việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống thẩm định an toàn giao thông, hệ thống cải tạo điểm đen tai nạn giao thông...Đồng thời, Chiến lược cũng chú trọng hơn trong việc tăng cường hơn chất lượng cho việc đào tạo, sát hạch, cấp phép lái xe cho đối tượng tham gia giao thông đường bộ.

2.2.2. Công tác áp dụng hệ thống các văn bản quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe

Hệ thống các văn bản của Trung ương mà tỉnh Bình Dương áp dụng vào công tác quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX trong thời gian qua, gồm có:

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 13/11/2008;

- Thông tư số 11/2011/TTLT - BTC - BGTVT ngày 27/5/2011 của liên Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới đường bộ;

- Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 23/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện các giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn tai nạn giao thông nghiêm trọng trong hoạt động vận tải;

- Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng GPLX quốc tế;

- Thông tư số 30/2015/TT-BGTVT ngày 14/7/2015 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới đường bộ;

- Quyết định số 539/QĐ-UBATGTQG ngày 07/12/2015 của Ủy ban An toàn Giao thông Quốc gia về việc ban hành kế hoạch phát động phong trào thi đua bảo đảm trật tự an toàn giao thông giai đoạn 2016-2020;

- Thông tư số 79/2015/TT-BGTVT ngày 10/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 84/2015/TT-BGTVT ngày 30/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2012/TT-BGTVT ngày 08/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm trong công tác đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới đường bộ;

- Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

2.3. Thực trạng công tác quản lý nhà nước về đào tạo lái xe cơ giới đường bộ tỉnh Bình Dương

2.3.1 Thực trạng công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn kỹ thuật

Bảng 2.1. Tiêu chuẩn kỹ thuật của các cơ sở đào tạo lái xe tỉnh Bình Dương

STT	Tên cơ sở đào tạo	Số lượng phòng học	Số lượng giáo viên	Số lượng xe tập lái	Hạng xe đào tạo	Sân tập lái
01	Trung tâm Đào tạo sát hạch lái xe Bình Dương	07	48	43	A1; B1; B2; C	- 01 sân sát hạch loại I. - 02 sân tập lái ô tô; - 01 sân tập lái hạng A1
02	Trường Trung cấp Nghề Bình Dương	06	37	27	A1; A2; B1; B2; C; D; E	- 01 sân sát hạch loại III. - 02 sân tập lái ô tô; - 01 sân tập lái A1, A2.
03	Trung tâm Đào tạo lái xe Sóng Thần	06	94	78	A1; A2, B1; B2; C	- 01 sân sát hạch loại II. - 01 sân tập lái ô tô. - 1 sân tập

						hạng A1, A2.
04	Trung tâm Đào tạo sát hạch lái xe An Cư	07	65	64	A1, A2; B1; B2; C	- 01 sân sát hạch loại II; - 01 sân tập lái ô tô - 02 sân hạng A1, A2.
05	Trung tâm Kỹ năng thực hành Cơ giới GTVT Thuận An	06	60	54	A1; A2; A3; B1; B2; C; D; E; FC	- 01 sân sát hạch loại III; - 01 sân tập lái ô tô - 02 sân hạng A1, A2, A3
06	Trường Cao đẳng nghề công nghệ và nông lâm Nam bộ	07	44	26	A1; A3; B1; B2; C	- 01 sân tập lái ô tô - 02 sân hạng A1, A3
07	Phân hiệu Cao đẳng nghề Đường sắt Phía Nam	06	33	25	A1; B1; B2; C;	- 01 sân tập lái ô tô - 01 sân hạng A1

08	Trung tâm Dịch vụ việc làm Bình Dương	07	40	41	A1; B1; B2; C	- 02 sân tập lái ô tô - 02 sân hạng A1,
09	Trung tâm Đào tạo nghề tư thực Bình Dương	06	51	46	A1; A2, B1; B2; C; D, Fc	- 01 sân sát hạch loại III; - 02 sân tập lái ô tô - 02 sân hạng A1, A2,
10	Trường Kỹ thuật nghiệp vụ Công đoàn	04	04	02	A1	- 02 sân hạng A1
11	Làng nghề	04	03	02	A1	- 02 sân hạng A1,
12	Tân Uyên	04	03	02	A1	- 02 sân hạng A1,
13	Công ty TNHH MTV Quang Minh Phát	04	03	02	A1, A2	- 02 sân hạng A1, A2

(Nguồn: Sở Giao thông vận tải Bình Dương năm 2016)

a) Hệ thống phòng học: Các cơ sở đào tạo lái xe đều có đầy đủ các hệ thống phòng học bao gồm:

- Hệ thống phòng học chuyên môn
- Phòng học Pháp luật giao thông đường bộ
- Phòng học Cấu tạo và sửa chữa thông thường
- Phòng học Kỹ thuật lái xe
- Phòng học Nghiệp vụ vận tải
- Phòng học Thực tập bảo dưỡng sửa chữa
- Phòng Điều hành giảng dạy
- Phòng chuẩn bị giảng dạy của giáo viên (có thể xếp chung với phòng điều hành giảng dạy).

b) Đội ngũ giáo viên: Đội ngũ giáo viên của hệ thống các cơ sở đào tạo đều có giáo viên dạy lý thuyết, giáo viên dạy thực hành. Các giáo viên của các cơ sở đào tạo đều được tham gia tập huấn nâng cao trình độ do Tổng cục Đường bộ Việt Nam quy định.

c) Xe tập lái: Tùy theo lưu lượng đào tạo tại các cơ sở, xe tập lái có số lượng khác nhau. Hệ thống các xe tập lái đều được lắp phanh phụ, có ghi đầy đủ biển tập lái, logo, số điện thoại của cơ sở đào tạo hai bên thành xe, ghế ngồi cho học viên.

d) Hệ thống sân tập lái: Hầu hết hệ thống sân tập lái tại các cơ sở đào tạo cơ bản đáp ứng theo những quy định kỹ thuật của nhà nước, có đầy đủ các bài tập tình huống lái xe, sân được thảm bê tông và các kích thước bài tập theo đúng quy chuẩn.

2.3.2. Thực trạng công tác quản lý nhà nước về nội dung chương trình giảng dạy

Nội dung đào tạo lái xe ô tô, mô tô tại 13 cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn tỉnh Bình Dương luôn tuân thủ theo quy định về nội dung đào tạo lái xe của Bộ Giao thông vận tải. Theo đó, các cơ sở đào tạo lái xe có những áp dụng phù hợp với từng học viên với chương trình học thích hợp với năng lực và khả năng tiếp thu của mỗi người. Tuy nhiên, nội dung đào tạo của các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương vẫn tuân thủ theo đúng những quy định tại Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 và Thông tư 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới đường bộ.

Nội dung quy định cụ thể như sau:

a) Đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3, A4

- Thời gian đào tạo
- + Hạng A1: 12 giờ (lý thuyết: 10, thực hành lái xe: 2).
- + Hạng A2: 32 giờ (lý thuyết: 20, thực hành lái xe: 12).
- + Hạng A3, A4: 112 giờ (lý thuyết: 52, thực hành lái xe: 60).
- Các môn kiểm tra
- + Pháp luật giao thông đường bộ: đối với các hạng A2, A3, A4;
- + Thực hành lái xe: đối với các hạng A3, A4.

Bảng 2.2. Chương trình và phân bố thời gian đào tạo lái xe hạng A1, A2, A3, A4

Số TT	Chỉ tiêu tính toán các môn học	Đơn vị tính	Hạng GPLX		
			Hạng A1	Hạng A2	Hạng A3, A4
1	Pháp luật giao thông đường bộ	giờ	8	16	28
2	Cấu tạo và sửa chữa thông thường	giờ	-	-	4
3	Nghịệp vụ vận tải	giờ	-	-	4
4	Kỹ thuật lái xe	giờ	2	4	4
5	Thực hành lái xe	giờ	2	12	40
	- Số giờ học thực hành lái xe/học viên	giờ	2	12	18
	- Số km thực hành lái xe/học viên	km	-	-	60
	- Số học viên/1 xe tập lái	học viên	-	-	5
6	Số giờ/học viên/khóa đào tạo	giờ	12	32	48
7	Tổng số giờ một khóa đào tạo	giờ	12	32	80
THỜI GIAN ĐÀO TẠO					
1	Số ngày thực học	ngày	2	4	10
2	Số ngày nghỉ lễ, khai bế giảng	ngày	-	-	1
3	Cộng số ngày/khóa học	ngày	2	4	11

(Nguồn: Thông tư 58/2015/TT-BGTVT. [8])

b) Đào tạo lái xe các hạng B1, B2, C

Thời gian đào tạo

- Hạng B1:

+ Xe số tự động: 476 giờ (lý thuyết: 136, thực hành lái xe: 340);

+ Xe số cơ khí (số sàn): 556 giờ (lý thuyết: 136, thực hành lái xe: 420);

- Hạng B2: 588 giờ (lý thuyết: 168, thực hành lái xe: 420);

- Hạng C: 920 giờ (lý thuyết: 168, thực hành lái xe: 752).

Bảng 2.3. Chương trình và phân bổ thời gian đào tạo lái xe hạng B1, B2, C

SỐ TT	CHỈ TIÊU TÍNH TOÁN CÁC MÔN HỌC	ĐƠN VỊ TÍNH	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE			
			Hạng B1		Hạng B2	Hạng C
			Học xe số tự động	Học xe số cơ khí		
1	Pháp luật giao thông đường bộ	giờ	90	90	90	90
2	Cấu tạo và sửa chữa thông thường	giờ	8	8	18	18
3	Nghệp vụ vận tải	giờ	-	-	16	16
4	Đạo đức người lái xe và văn hóa giao thông	giờ	14	14	20	20
5	Kỹ thuật lái xe	giờ	24	24	24	24
	Tổng số giờ học thực hành lái xe/1 xe tập lái	giờ	340	420	420	752
	Số giờ thực hành lái xe/học viên	giờ	68	84	84	94
	Số km thực hành lái xe/học viên	km	1000	1100	1100	1100

6	Số học viên bình quân/1 xe tập lái	học viên	5	5	5	8
7	Số giờ học/học viên/khóa đào tạo	giờ	204	220	252	262
8	Tổng số giờ một khóa đào tạo	giờ	476	556	588	920
THỜI GIAN ĐÀO TẠO						
1	Ôn và kiểm tra kết thúc khóa học	ngày	3	4	4	4
2	Số ngày thực học	ngày	59,5	69,5	73,5	115
3	Số ngày nghỉ lễ, khai bế giảng	ngày	14	15	15	21
4	Cộng số ngày/khóa đào tạo	ngày	76,5	88,5	92,5	140

(Nguồn: Thông tư 58/2015/TT-BGTVT. [8])

c) Đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe

Thời gian đào tạo

- Hạng B1 (số tự động) lên B1: 120 giờ (lý thuyết: 00, thực hành: 120);
- Hạng B1 lên B2: 94 giờ (lý thuyết: 44, thực hành lái xe: 50);
- Hạng B2 lên C: 192 giờ (lý thuyết: 48, thực hành lái xe: 144);
- Hạng D lên E: 192 giờ (lý thuyết: 48, thực hành lái xe: 144);
- Hạng B2 lên D: 336 giờ (lý thuyết: 56, thực hành lái xe: 280);
- Hạng C lên E: 336 giờ (lý thuyết: 56, thực hành lái xe: 280);
- Hạng B2, D, E lên F tương ứng: 192 giờ (lý thuyết: 48, thực hành lái xe: 144);
- Hạng C, D, E lên FC: 272 giờ (lý thuyết: 48, thực hành lái xe: 224).

Với điều kiện thực tế hiện nay cũng như điều kiện cơ sở vật chất của các cơ sở đào tạo lái xe ở Bình Dương thì Sở GTVT Bình Dương đã cấp phép cho các cơ

sở này tập trung thực hiện đào tạo các hạng GPLX như: A1; A2; A3; A4; B1; B2; C. Các hạng xe còn lại như D; E; FC chỉ thực hiện đào tạo tại các cơ sở có đủ điều kiện cơ sở vật chất và nhân lực như: Trường Trung cấp Nghề Bình Dương; Trung tâm Kỹ năng thực hành Cơ giới GTVT Thuận An; Trung tâm Dạy nghề tư thực Bình Dương.

Hiện tại, các cơ sở đào tạo lái xe tỉnh Bình Dương đều có giáo trình đào tạo người lái xe; có sổ lên lớp, có giáo án; bài giảng lý thuyết và thực hành để giảng dạy cho các khóa học; hồ sơ lưu trữ của các kỳ đào tạo đều được ghi chép cẩn thận và có danh mục đầy đủ.

2.3.3. Thực trạng công tác quản lý nhà nước về học phí

Trong thời gian qua, tỉnh Bình Dương đã thực hiện theo những quy định về học phí đào tạo lái xe tại Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/5/2011 của liên bộ gồm Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải về việc Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/7/2011, thay thế Thông tư số 26/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức thu học phí, quản lý và sử dụng học phí lái xe cơ giới đường bộ.

- Học phí là khoản đóng góp của người học, tạo nguồn kinh phí để trang trải toàn bộ chi phí cho các cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.

- Các cơ sở đào tạo trực tiếp thu học phí đào tạo lái xe cơ giới đường bộ tổ chức hạch toán riêng, quản lý theo từng loại đào tạo thực tế tại cơ sở; khoản thu học phí đào tạo.

- Căn cứ vào các quy định về cơ sở vật chất đào tạo lái xe, chương trình đào tạo, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên do Bộ Giao thông vận tải ban hành và định mức về tiêu hao nhiên liệu do cơ sở đào tạo lái xe ban hành; chế độ chi tiêu tài chính hiện hành; các cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ xây dựng và quyết định mức thu học phí cụ thể đối với từng hạng giấy phép lái xe chi tiết theo từng học phần báo cáo Bộ chủ quản hoặc cơ quan được ủy quyền (đối với cơ sở đào tạo lái xe trực thuộc các Bộ), báo cáo Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh hoặc cơ

quan được ủy quyền (đối với cơ sở đào tạo lái xe thuộc địa phương, bao gồm cả các cơ sở ngoài công lập) để theo dõi. Các cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm về quyết định ban hành mức thu và quản lý học phí của đơn vị. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư này; trường hợp cơ sở đào tạo ban hành mức thu và thực hiện thu học phí không đúng quy định, thực hiện xử lý theo quy định.

Phương thức thu học phí: Đối với đào tạo lái xe mô tô thu một lần khi vào học; đối với đào tạo lái xe ô tô các hạng thu 50% học phí khi vào học, 50% còn lại sau khi học xong lý thuyết. Ngoài ra các cơ sở đào tạo chủ động trong việc thu học phí.

2.3.4. Thực trạng quản lý nhà nước về đào tạo

Theo quy định hiện hành, việc quản lý đào tạo lái xe hiện nay do hai ngành là Sở Lao động, Thương binh và Xã hội quản lý theo các quy định của Luật dạy nghề và Sở Giao vận tải quản lý theo quy định của Luật Giao thông đường bộ. Trong thời gian qua, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Sở GTVT tỉnh Bình Dương đã có sự phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan trong việc kiểm tra, cấp giấy phép đào tạo; yêu cầu các cơ sở đào tạo công bố kế hoạch đào tạo và học phí; kiểm tra giám sát các cơ sở đào tạo về thực hiện các quy định của pháp luật và kế hoạch, nội dung, chương trình đào tạo. Trong giai đoạn 2011-2015, Sở GTVT tỉnh Bình Dương thường xuyên chỉ đạo các đơn vị chức năng thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo, sát hạch.

Tuy nhiên, việc kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên nên vẫn còn một số tồn tại như: việc thực hiện nội dung chương trình đào tạo chưa nghiêm; chất lượng công tác kiểm tra hết môn và cấp chứng chỉ nghề ở một số nơi còn thấp.

Ngoài ra, tỉnh Bình Dương đã thực hiện việc tổ chức đào tạo, sát hạch lái xe mô tô hai bánh hạng A1 đối với đồng bào dân tộc có trình độ văn hóa thấp có nhu cầu để đào tạo, sát hạch cấp GPLX mô tô hạng A1. Theo đó, Sở GTVT Bình Dương đã phối hợp với các cơ sở đào tạo lái xe xây dựng nội dung chương trình đào tạo và sát hạch cấp GPLX mô tô hai bánh hạng A1 đối với đồng bào dân tộc có trình độ

văn hoá quá thấp (người đồng bào dân tộc thiểu số, không biết đọc, không biết viết tiếng Việt hoặc chưa được chứng nhận hoàn thành bậc tiểu học). Đối với đối tượng này thì phương pháp thực hiện chủ yếu bằng trực quan, bằng hình ảnh, hỏi đáp; nếu có điều kiện thì sử dụng giáo viên biết tiếng dân tộc để giảng dạy; thời gian học có thể tăng lên so với qui định nhưng không được thu thêm lệ phí. Đáp án được đọc lỗ sẵn theo từng câu hỏi thi dựa trên đáp án của tài liệu 150 câu hỏi về Luật Giao thông đường bộ của Nhà xuất bản Giao thông vận tải.

2.4. Thực trạng công tác quản lý nhà nước về sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ tỉnh Bình Dương

2.4.1. Thực trạng quản lý nhà nước về điều kiện cơ sở vật chất về sát hạch

Bảng 2.4. Danh sách các trung tâm sát hạch lái xe tỉnh Bình Dương

STT	Tên cơ sở sát hạch	Hạng xe được sát hạch
01	Trung tâm sát hạch lái xe Bình Dương	A1; A2; B1; B2; C; D; E; Fc
02	Trung tâm sát hạch lái xe Sóng Thần	A1; A2; B1; B2; C
03	Trung tâm sát hạch lái xe An Cư	A1; A2; B1; B2; C
04	Trung tâm sát hạch lái xe tư thực Bình Dương	A1
05	Trường Trung cấp Nghề Bình Dương	A1
06	Trung tâm Kỹ năng thực hành cơ giới GTVT Thuận An	A1; A2; A3

(Nguồn: Sở Giao thông vận tải Bình Dương năm 2016)

Sở GTVT tỉnh Bình Dương trong thời gian qua đã cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cho các trung tâm sát hạch lái xe (loại 3) trên địa bàn tỉnh. Theo đó, các trung tâm sát hạch đã đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của trung tâm thực hiện việc sát hạch lái xe như:

* Sân sát hạch: có bố trí đủ hình của các bài sát hạch lái xe theo quy định.

* Trang thiết bị sát hạch lý thuyết và tình trạng hoạt động: máy chủ, máy tính, máy in được nối mạng, phần mềm sát hạch lý thuyết do Tổng cục Đường bộ Việt

Nam chuyển giao; máy điều hòa nhiệt độ, bàn, ghế, tủ lưu trữ hồ sơ phục vụ công tác sát hạch; camera giám sát quá trình sát hạch, thiết bị lưu trữ và được nối về màn hình hiển thị;

* Trang thiết bị sát hạch lái xe trong hình: đủ diện tích, vạch sơn kẻ đường, kích thước theo quy định, và đủ tình huống sát hạch lái xe các hạng theo quy định; đảm bảo đủ lượng xe sát hạch;

* Phần mềm điều hành và quản lý sát hạch: được cài đặt phần mềm sát hạch lý thuyết do Tổng cục Đường bộ Việt Nam chuyển giao; có Camera ghi hình ảnh;

* Trang thiết bị tại các phòng chức năng, công trình phụ trợ: Phòng chờ sát hạch: có đầy đủ bàn ghế, quạt điện, màn hình để công khai quá trình giám sát phòng sát hạch lý thuyết, kết quả sát hạch lý thuyết; Phòng Hội đồng sát hạch: Có đầy đủ bàn ghế, có trang bị điện thoại, có điều hòa nhiệt độ, màn hình theo dõi phòng sát hạch lý thuyết; Phòng điều hành: Có đầy đủ bàn ghế, có điều hòa nhiệt độ, máy vi tính, máy in; máy phát điện dự phòng.

* Về đội ngũ sát hạch viên: Hiện nay, Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương có 56 sát hạch viên được Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp thẻ sát hạch viên có đủ tiêu chuẩn quy định. Các sát hạch viên là công chức, viên chức được biên chế tại các phòng, ban, và tại Trung tâm sát hạch lái xe của Sở. Sở có kế hoạch điều động sát hạch viên trước ngày 25 của tháng trước, đảm bảo đúng quy định về số lượng và năng lực trình độ của sát hạch viên của kỳ sát hạch. Kết thúc các kỳ sát hạch, các thành viên của tổ sát hạch đều có văn bản báo cáo Lãnh đạo Sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

2.4.2. Thực trạng quản lý nhà nước về nội dung và quy trình sát hạch

Trong thời gian qua, công tác quản lý về nội dung và quy trình sát hạch các kỳ sát hạch lái xe trên địa bàn tỉnh Bình Dương đều được thực hiện theo đúng những quy định của pháp luật. Nội dung và quy trình được thực hiện cụ thể như sau:

a) *Sát hạch lý thuyết*: Ngân hàng dữ liệu câu hỏi và phần mềm sát hạch luôn được điều chỉnh để đảm bảo bao quát và phủ kín toàn bộ nội dung học lý thuyết; kết quả sát hạch của từng thí sinh phải được công khai trên màn hình tại phòng chờ sát

hạch để người dân theo dõi, giám sát, tăng cường tính công khai, minh bạch trong quá trình sát hạch lý thuyết:

- Thời gian làm bài: Tùy theo hạng xe sát hạch sẽ có thời gian làm bài khác nhau cũng như số câu đạt được tính cũng sẽ khác nhau.

b) Sát hạch thực hành lái xe trong hình:

Sân sát hạch lái xe luôn được điều chỉnh, bổ sung hình của bài sát hạch ghép xe vào nơi đỗ, điều chỉnh kích thước hình của bài sát hạch ghép xe theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ:

- Quy trình sát hạch: Tùy theo hạng xe sát hạch sẽ có quy trình sát hạch khác nhau.

Trong quá trình sát hạch, thí sinh phải thực hiện đúng trình tự; chấp hành quy tắc giao thông đường bộ; giữ động cơ hoạt động liên tục. Trong sân sát hạch, ngoài khu vực các bài sát hạch, thí sinh sẽ gặp tình huống nguy hiểm; tình huống này xuất hiện ngẫu nhiên, bất ngờ. Kể từ khi có tín hiệu báo tình huống nguy hiểm (tiếng loa báo tín hiệu nguy hiểm và đèn đỏ trên xe bật sáng), nếu không phanh dừng xe trong thời gian 3 giây bị trừ 10 điểm; nếu không ấn nút để bật tín hiệu nguy hiểm trên xe trong thời gian 5 giây bị trừ 10 điểm; khi hết tín hiệu báo tình huống nguy hiểm, nếu không ấn nút tắt tín hiệu nguy hiểm trên xe trước khi đi tiếp bị trừ 10 điểm; nếu không thực hiện được các thao tác trên bị trừ 10 điểm.

c) Sát hạch thực hành lái xe trên đường: Áp dụng đối với các hạng B1, B2, C, D, E, Fc; Sát hạch thực hành lái xe trên đường đối với các hạng B1, B2, C, D, E phải sử dụng thiết bị chấm điểm tự động và có 01 sát hạch viên trên xe.

Thực hiện Thông tư 58/2015/TT-BGTVT của Bộ GTVT và Công văn số 6950/TCĐBVN-QLPT&NL ngày 15/12/2015, Công văn số 1035/TCĐBVN-QLPT&NL ngày 10/0/2016 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam về việc thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị tại các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch lái xe, trong năm 2015 và 2016, Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương đã có nhiều văn bản thông báo đến tất cả các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch lái xe trên địa bàn tỉnh yêu cầu thực hiện đúng lộ trình quy định của Bộ

Giao thông vận tải và Tổng cục Đường bộ Việt Nam. Hiện nay, trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một đã có 02 trung tâm sát hạch thực hiện việc lắp đặt thiết bị chấm điểm tự động sát hạch mô tô. Sở sẽ tiếp tục chỉ đạo, yêu cầu các trung tâm còn lại hoàn thành việc lắp đặt trong thời gian sớm nhất để đưa vào sử dụng. Với việc chấm điểm tự động như vậy sẽ thể hiện sự khách quan, công khai, công bằng, minh bạch kết quả sát hạch đối với người dự thi, nâng cao hơn nữa chất lượng công tác sát hạch, tránh việc tác động, can thiệp của con người vào quá trình sát hạch.

2.4.3. Thực trạng về giám sát đối với các kỳ sát hạch lái xe cơ giới

Căn cứ tình hình thực tế, Sở Giao thông vận tải tổ chức giám sát đột xuất, thường xuyên kỳ sát hạch. Trong thời gian qua, việc giám sát các kỳ sát hạch được thực hiện nghiêm túc và thường xuyên. Việc giám sát được giao cho Thanh tra Sở thực hiện, cán bộ giám sát kỳ sát hạch là công chức thuộc Thanh tra Sở.

- Nhiệm vụ của Tổ giám sát:

+ Giám sát việc thực hiện đúng nội dung, quy trình sát hạch của Hội đồng sát hạch, Tổ sát hạch; bảo đảm tính công khai, khách quan, minh bạch trong quá trình sát hạch;

+ Giám sát việc kiểm tra nhận dạng người dự sát hạch trước khi vào phòng sát hạch lý thuyết, sát hạch thực hành lái xe trong hình, trên đường; người không có nhiệm vụ không được vào phòng sát hạch lý thuyết;

+ Giám sát việc thực hiện đúng đoạn đường cho phép tổ chức sát hạch lái xe trên đường; theo dõi, thu nhận các thông tin liên quan đến kỳ sát hạch;

+ Giám sát việc chuẩn bị bộ đề sát hạch lý thuyết đúng quy định, không bị đánh dấu.

Bảng 2.5. Kết quả sát hạch lái xe tỉnh Bình Dương (giai đoạn 2012 – 6/2016)

STT	Năm	Số kỳ sát hạch đã tổ chức			Xe mô tô			Xe ô tô		
		Tổng số kỳ sát hạch (A=A1+A2)	Tổng số lượt đăng ký (B=B1 + B2)	Tổng số người trúng tuyển (C= C1 + C2)	Số kỳ sát hạch (A1)	Số lượt đăng ký (B1)	Số người trúng tuyển (C1)	Số kỳ sát hạch (A2)	Số lượt đăng ký (B2)	Số người trúng tuyển (C2)
1	2012	405	114.851	80.640	317	95.656	64.807	88	19.195	15.833
2	2013	332	84.823	59.106	246	67.774	46.187	86	17.049	12.919
3	2014	279	59.417	40.853	183	44.535	29.235	96	14.882	11.618
4	2015	303	58.724	40.200	201	45.335	30.106	102	13.389	10.094
5	6/2016	134	24.678	17.550	88	17.458	11.900	46	7.220	5.650

(Nguồn: Sở Giao thông vận tải Bình Dương năm 2016)

2.5. Thực trạng công tác quản lý nhà nước về cấp đổi giấy phép lái xe cơ giới đường bộ tỉnh Bình Dương

2.5.1. Hệ thống cơ sở dữ liệu về quản lý cấp phép lái xe cơ giới

Để tạo thuận lợi cho người dân trong việc đổi GPLX theo chủ trương của Bộ Giao thông vận tải, nhằm giảm thiểu thời gian, chi phí của người dân khi đến làm thủ tục đổi GPLX. Từ ngày 01/7/2015, Sở GTVT Bình Dương chính thức tổ chức triển khai Dịch vụ công cấp độ 3 đổi GPLX (Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 là dịch vụ cho phép người dân điền và gửi trực tuyến các mẫu văn bản đến cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ, trong đó có dịch vụ cấp đổi GPLX).

Với dịch này người dân có nhu cầu đổi GPLX chỉ cần truy cập vào trang thông tin điện tử www.gplx.gov.vn hoặc www.dichvucong.gplx.gov.vn, kê khai

theo mẫu bao gồm: Tên tuổi, nơi cư trú, số CMND, số GPLX... Sau khi đã điền đầy đủ thông tin và gửi đi nếu thành công, hệ thống sẽ cấp cho người đăng ký một mã xác thực, khi hồ sơ được nhận lịch hẹn, người đăng ký sẽ nhận được tin nhắn/email thông báo Hồ sơ được xác nhận và chi tiết lịch hẹn xử lý. Đúng thời gian theo lịch hẹn đã được nhận, người đăng ký đổi GPLX mang đầy đủ hồ sơ, bản chính GPLX, Giấy Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (đối với người nước ngoài) để đối chiếu và được chụp ảnh trực tiếp sau 2 giờ sẽ nhận được GPLX mới.

Ngoài ra, trong thời gian qua nhằm để giảm áp lực quá tải tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC), từ cuối tháng 10-2015, Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương đã phối hợp với Bưu điện Bình Dương, các địa phương triển khai dịch vụ hành chính công cấp đổi GPLX tại các doanh nghiệp, các khu công nghiệp (KCN) và các bưu cục huyện, thị. Theo số liệu thống kê, từ tháng 10-2015 đến tháng 7-2016, Sở GTVT đã phối hợp với Bưu điện Bình Dương tổ chức 140 lần cấp đổi GPLX tập trung tại địa chỉ với tổng cộng số hồ sơ tiếp nhận cấp đổi là trên 65 ngàn GPLX. Đây là dịch vụ công mới nhằm giảm áp lực về sự quá tải đổ dồn về TTHCC; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, CNLĐ được cấp đổi GPLX.

Sở GTVT tỉnh Bình Dương đã cử cán bộ công chức (CBCC) có chuyên môn nghiệp vụ giám sát, thực hiện đúng trình tự hồ sơ, thủ tục, việc thẩm định hồ sơ bảo đảm đúng quy định. Sở GTVT tỉnh Bình Dương đã bố trí camera nhằm giám sát quy trình nhận hồ sơ cấp đổi GPLX tại các địa điểm, qua đó khắc phục những hạn chế để chỉ đạo các giải pháp phục vụ người dân tốt hơn. Đối với người dân, dịch vụ hành chính công này đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho họ, giảm đi lại nhiều lần, CNLĐ ủng hộ nhiệt tình và không phải xin nghỉ làm việc để đến đổi GPLX, ảnh hưởng công việc.

Bảng 2.6. Bảng thống kê chi tiết cấp mới GPLX các loại (giai đoạn 2012 - 6/2016)

TT	Hạng	A1	A2	A3	A4	B1	B2	C	D	E	F
	năm										
1	2012	64.160	0	569	78	205	12.103	2.296	700	410	119
2	2013	45.757	0	373	57	47	9.383	1.918	726	553	292
3	2014	28.613	370	240	12	26	8.157	1.619	716	490	610
4	2015	29.523	354	229	0	41	6.692	1.496	648	403	814
5	6 tháng 2016	11.648	187	65	0	7	4.038	990	187	67	361
Tổng cộng:		179.701	911	1.476	147	326	40.373	8.319	2.977	1.923	2.196

(Nguồn: Sở Giao thông vận tải Bình Dương năm 2016)

2.5.2. Quy trình cấp đổi giấy phép lái xe

a) Cấp giấy phép lái xe số hóa:

Việc triển khai hệ thống thông tin GPLX nằm trong Đề án đổi mới quản lý GPLX của Tổng cục Đường bộ Việt Nam theo chỉ đạo của Bộ GTVT. Hệ thống bao gồm cơ sở dữ liệu về đào tạo, sát hạch, cấp, đổi GPLX trên cả nước cũng như hệ thống phần mềm phục vụ cho công tác cấp, đổi GPLX cho người học cũng như quản lý người lái xe trong việc chấp hành Luật giao thông đường bộ. Để triển khai hệ thống thông tin GPLX điện tử này, trong năm 2013, tỉnh Bình Dương đã tiếp nhận, cài đặt, sử dụng phần mềm quản lý tác đào tạo, sát hạch, cấp GPLX mới (PET) do Tổng cục Đường bộ Việt Nam chuyển giao và tổ chức mở lớp tập huấn sử dụng phần mềm quản lý GPLX mới cho các cơ sở đào tạo lái xe và các trung tâm sát hạch lái xe trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện theo lộ trình của Bộ GTVT đến hết năm 2016 phải hoàn thành chuyển đổi GPLX ô tô bằng giấy bìa sang vật liệu PET, Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương đã huy động toàn bộ nhân lực các bộ phận, phòng ban khác của Sở hỗ trợ cho Bộ phận tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; đầu tư trang bị thêm máy tính tiếp nhận hồ sơ, máy in GPLX, để tăng khả năng phục vụ nhân dân. Bên cạnh đó, Sở cũng được sự tích cực hỗ trợ từ các sở, ngành hữu quan, Ban Quản lý Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh điều chỉnh vị trí và tăng diện tích mặt bằng Bộ phận tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của Sở GTVT, bố trí thêm ghế ngồi, bàn hướng dẫn để phục vụ nhân dân trong thời gian chờ cấp, đổi GPLX,...

Việc triển khai hệ thống thông tin GPLX điện tử sẽ đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, tham gia công ước quốc tế về giao thông đường bộ, hiện đại hóa công tác quản lý, cải cách hành chính, phục vụ công tác tuần tra kiểm soát và quản lý người lái xe trong việc chấp hành và xử lý vi phạm Luật giao thông đường bộ.

b) Cấp Giấy phép lái xe quốc tế.

Theo Bộ Giao thông vận tải, GPLX quốc tế là GPLX do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của các nước (bao gồm cả khu vực hành chính) tham gia Công ước viên cấp theo một mẫu thống nhất. GPLX quốc tế có tên tiếng Anh là International

Driving Permit (gọi tắt là IDP). IDP là một quyền sở có kích thước A6 (148mmx105mm), có ký hiệu bảo mật, bìa màu xám, những trang giấy bên trong màu trắng theo mẫu quy định. Với hệ thống GPLX quốc tế sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi đi công tác, học tập ở nước ngoài. Trước đây, khi chưa có loại GPLX này, người ra nước ngoài công tác, học tập bắt buộc phải đổi sang GPLX của nước sở tại mới được phép lái xe. Khi có GPLX quốc tế, họ sẽ không phải đổi nữa mà có thể sử dụng để điều khiển phương tiện tại tất cả các nước (73 quốc gia) có tham gia Công ước về Giao thông đường bộ năm 1968 (gọi tắt là Công ước viên).

Việc cấp đổi GPLX quốc tế sẽ được thực hiện theo đúng Thông tư 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ GTVT Quy định về cấp, sử dụng GPLX quốc tế có hiệu lực từ ngày 01/10/2015. Theo quy định này, hiện nay, Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương đang tiến hành cài đặt hệ thống phần mềm quản lý cấp và sử dụng GPLX quốc tế, Sở đã trình UBND tỉnh xin chủ trương mua sắm các trang thiết bị như máy chụp ảnh, máy thu nhận chữ ký, máy in, máy ép màn bảo mật... Sau khi có đầy đủ trang thiết bị, Sở sẽ thực hiện thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để phục vụ nhu cầu cho người dân đến đổi GPLX quốc tế theo quy định.

2.6. Một số đánh giá, nhận xét về hoạt động Quản lý Nhà nước đào tạo, sát hạch, cấp đổi giấy phép lái xe cơ giới đường bộ tỉnh Bình Dương

2.6.1. Những kết quả đạt được

Thứ nhất, về công tác xây dựng, ban hành và thực hiện việc áp dụng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX: Trong thời gian qua (giai đoạn 2012- đến nay), hệ thống các văn bản quy định của nhà nước cũng như những văn bản cụ thể hóa để áp dụng những quy định của Trung ương tại tỉnh Bình Dương đáp ứng đầy đủ, chi tiết, đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX và thuận lợi cho công tác phục vụ nhu cầu của người dân.

Hoạt động quản lý nhà nước về cấp phép giấy phép đào tạo lái xe được thực hiện đúng các quy định pháp luật của nhà nước; đúng thẩm quyền ban hành; đáp ứng các yêu cầu điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực cơ sở đào tạo, sát hạch; đảm

bảo lưu lượng đào tạo.

Công tác quản lý nhà nước về cấp giấy phép xe tập lái: Quy trình thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Hệ thống các văn bản cấp phép được ghi rõ ngày cấp, ngày hết hạn và tuyến đường tập lái theo quy định. Hồ sơ quản lý, theo dõi hệ thống các xe tập lái được lưu trữ cẩn thận, mở sổ theo dõi riêng cho từng đơn vị, thuận lợi cho hoạt động theo dõi và kiểm tra.

Thứ hai, công tác quản lý nhà nước đối với đội ngũ giáo viên dạy lái xe: Cơ quan quản lý Nhà nước mà cụ thể là Sở Giao thông vận tải đã thực hiện nhiều đợt tổ chức cho giáo viên dạy lái xe tham gia các lớp tập huấn nâng cao trình độ giáo viên dạy lái xe. Qua các khóa tập huấn, đội ngũ giáo viên đã nắm rõ hơn các văn bản quy phạm pháp luật về dạy nghề, đào tạo lái xe; ứng dụng công nghệ thông tin và thiết bị dạy học hiện đại vào trong bài giảng và đã soạn được giáo án điện tử, soạn được các bài lý thuyết, bài giảng thực hành và tự soạn được bài giảng tích hợp trong chương trình đào tạo nghề lái xe; trình giảng được bài giảng lý thuyết, bài giảng thực hành trong chương trình đào tạo nghề lái xe, biết vận dụng các kỹ năng giao tiếp sư phạm, áp dụng được phương pháp dạy học tích cực vào trong bài giảng.

Thứ ba, công tác quản lý nhà nước đối với kiểm tra hoạt động đào tạo, sát hạch lái xe: Sở GTVT thường xuyên chỉ đạo các đơn vị chức năng và cử lực lượng Thanh tra tham gia giám sát hầu hết các kỳ sát hạch lái xe. Do đó, các hoạt động đào tạo, sát hạch cơ bản đáp ứng đầy đủ những quy định của nhà nước. Ngoài ra, Sở cũng đã có những điều chỉnh kịp thời do đó chất lượng công tác đào tạo, sát hạch lái xe ngày một được nâng cao hơn.

Thứ tư, công tác quản lý nhà nước về cấp giấy phép lái xe: Sở GTVT đã tham mưu nhiều văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép đầu tư về trang thiết bị, bổ sung nhân sự và tiếp nhận phần mềm chuyển giao của Tổng cục Đường bộ Việt Nam để thực hiện cấp, đổi GPLX bằng vật liệu PET; ngoài ra thực hiện việc phối hợp với Bưu điện tỉnh trong công tác cấp đổi GPLX bằng hình thức đi đến các huyện, thị, các khu công nghiệp để cấp đổi GPLX cho người dân và chuyển phát GPLX đến tận địa chỉ cư trú của người dân; Phối hợp với Trung tâm kinh doanh -

VNPT Bình Dương triển khai dịch vụ đăng ký qua Tổng đài 1080 để hẹn ngày, giờ đến đổi GPLX tại Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương. Với những cố gắng này đã góp phần làm cho công tác quản lý nhà nước ngày càng hiệu quả hơn và góp phần đem lại những thuận lợi cũng như sự hài lòng cho mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2.6.2. Những hạn chế cần khắc phục

Thứ nhất, cơ sở vật chất của các cơ sở đào tạo: Hệ thống những quy định tiêu chuẩn kỹ thuật của hệ thống phòng học, trang thiết bị giảng dạy, giáo viên, xe tập lái, sân tập lái, đường tập lái đã được cơ quan nhà nước ban hành khá đầy đủ và chi tiết. Tuy nhiên, ở một số cơ sở đào tạo thì hệ thống phòng học, thiết bị giảng dạy vẫn còn hạn chế; một số đơn vị thì đội ngũ giáo viên dạy lái xe chưa được thường xuyên nâng cao trình độ và cập nhật kiến thức mới.

Thứ hai, quy định về nội dung, chương trình, giáo trình đào tạo lái xe: Các quy định thể hiện đầy đủ nhưng một số đơn vị đào tạo vẫn chưa tuân thủ theo quy định, do đó cần có sự điều chỉnh số giờ học phù hợp với số km thực hành lái xe. Nội dung giảng dạy, kiểm tra hết môn vẫn chưa thực hiện tốt.

Thứ ba, công tác quản lý nhà nước về đào tạo lái xe: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương thường xuyên thực hiện việc theo dõi, định kỳ, đột xuất kiểm tra từ khâu tiếp nhận báo cáo đăng ký học, kiểm tra hết môn, thi cấp chứng chỉ nghề và đăng ký sát hạch, kế hoạch và tiến độ đào tạo, danh sách giáo viên và xe tập lái tham gia giảng dạy; cơ sở đào tạo đã công khai quy chế tuyển sinh, ký và thanh lý hợp đồng đào tạo với người học; thực hiện kiểm tra cấp chứng chỉ sơ cấp nghề hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp. Tuy nhiên, một số cơ sở đào tạo chưa thực hiện đúng quy định về nội dung hợp đồng, thanh lý hợp đồng đào tạo giữa người học và cơ sở đào tạo lái xe ô tô để người học giám sát việc thực hiện; cũng như việc tổ chức thi và cấp chứng chỉ sơ cấp nghề hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp.

Thứ tư, công tác quản lý nhà nước về sát hạch lái xe: Việc sát hạch lái xe ô tô đã được tổ chức tại các trung tâm sát hạch lái xe có đủ điều kiện, sử dụng thiết bị chấm điểm tự động để đánh giá trình độ của người lái xe khi sát hạch lý thuyết và

thực hành. Tuy nhiên, cần bổ sung quy định sử dụng thiết bị để giám sát quá trình sát hạch lái xe trên đường; cần có quy định bắt buộc việc sát hạch lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4 tại các trung tâm sát hạch lái xe có đủ điều kiện; quy định niên hạn sử dụng của xe tập lái, xe sát hạch;

Thứ năm, hình thức xử lý khi vi phạm trong công tác quản lý đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới đường bộ: Cần có những quy định cụ thể hơn về trách nhiệm và xử lý khi vi phạm trong công tác quản lý đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới đường bộ để có những hình thức đủ mạnh mang tính răn đe.

2.6.3. Nguyên nhân của những hạn chế

Thứ nhất, áp lực từ nhu cầu: cùng với sự phát triển của xã hội, nhu cầu thông thương cũng như nhu cầu đi lại của cá nhân tăng lên nhanh chóng đòi hỏi sự gia tăng các phương tiện giao thông cả về số lượng, chất lượng và sự đa dạng. Cùng với sự gia tăng kinh tế như hiện nay ở Bình Dương thì tốc độ đô thị hóa cũng như nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của tỉnh Bình Dương cũng từ đó tăng cao. Chính những sự biến đổi này, nhu cầu đi lại người dân (dân địa phương của tỉnh Bình Dương, dân nhập cư) bằng xe cá nhân theo đó cũng tăng nhanh. Do đó, nhu cầu đào tạo, sát hạch cấp GPLX đang là nhu cầu cấp thiết của người dân. Chính vì vậy, một số cơ sở đào tạo, sát hạch lái xe đã chưa chú trọng đến chất lượng đào tạo, vẫn còn chạy theo số lượng. Chưa quan tâm đúng mức đến đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, chương trình giảng dạy...

Thứ hai, một số đơn vị đào tạo lái xe chưa thực hiện nghiêm các quy định về cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đào tạo như:

- Hệ thống phòng học: thiếu hệ thống biển báo hiệu đường bộ theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCQG 41:2012/BGTVT về hệ thống báo hiệu đường bộ; thiếu phòng học giáo dục pháp luật theo quy định tại Thông tư 58/2015/BGTVT (một số cơ sở đào tạo sử dụng chung với các phòng học khác);

- Hệ thống sân tập lái: thiếu hệ thống biển báo hiệu đường bộ trên sân tập lái ô tô; cần có những biện pháp nâng cao chất lượng hệ thống sân đào tạo.

- Xe tập lái: Chất lượng xe tập lái chưa đảm bảo theo yêu cầu quy định của

pháp luật như hệ thống cơ cấu phanh phụ được lắp đặt không phù hợp; biển xe tập lái cũ, mờ; thùng xe tải chưa đảm yêu cầu về chất lượng, an toàn. Việc bố trí số lượng học viên trên xe tập lái quá quy định; việc bố trí học viên lái xe số tự động chưa hợp lý, không đủ thời gian thực hành theo quy định.

Thứ ba, chương trình đào tạo lái xe: một số đơn vị chưa thực hiện tốt công tác giáo vụ trong công tác quản lý, chẳng hạn: thiếu bài kiểm tra hết môn học Pháp luật giao thông đường bộ hạng A3; sổ ghi chép còn nhiều hạn chế, không phản ánh đủ quá trình theo dõi lớp học hằng ngày; thiếu nội dung thực hành cấp cứu khi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ; thiếu hợp đồng đào tạo nên không ghi cụ thể giờ học và số km thực hành đối với từng học viên; hệ thống giáo án lý thuyết, thực hành của giáo viên còn sơ sài.

Thứ tư, công tác sát hạch bằng hệ thống tự động vẫn còn trong giai đoạn triển khai nên vẫn còn tình trạng hệ thống chấm điểm tự động còn hay bị lỗi, phải xử lý. Trong thời gian tới cần phải tăng cường đầu tư cho các trung tâm sát hạch lái xe hệ thống chấm điểm tự động (hạng A1, A2). Từ đó, hình thức sát hạch sẽ tăng tính chính xác, tinh thần thi cử cũng nghiêm túc hơn. Với hình thức thi thực hành chấm điểm tự động này sẽ rất tiện ích và công khai, minh bạch. Không những vậy, nó còn đánh giá chính xác năng lực của người lái xe. Đây là bước tiến bộ và nâng cao chất lượng đào tạo, sát hạch GPLX trên địa bàn tỉnh. Từ đó, về lâu dài cũng sẽ góp phần nâng cao kỹ năng của người lái, góp phần vào công tác đảm bảo an toàn giao thông.

Thứ năm, công tác thanh kiểm tra cần phải thực hiện thường xuyên và có những biện pháp xử lý nghiêm đối với các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch lái xe, cá nhân có những biểu hiện sai phạm theo quy định của pháp luật.

Kết luận Chương 2

Trong phạm vi nghiên cứu của luận văn, Chương 2 tập trung nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch và cấp GPLX cơ giới trên địa bàn tỉnh Bình Dương với những nội dung sau:

- Khái quát về tỉnh Bình Dương: tập trung phân tích các vấn đề có liên quan như: Vị trí địa lý; Điều kiện kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến công tác quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

- Thực trạng công tác xây dựng và áp dụng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới đường bộ tỉnh Bình Dương

- Thực trạng công tác quản lý nhà nước về đào tạo lái xe cơ giới đường bộ tỉnh Bình Dương: tập trung phân tích về tiêu chuẩn kỹ thuật của các cơ sở đào tạo; nội dung chương trình giảng dạy; quản lý nhà nước về học phí; quản lý nhà nước về đào tạo;

- Thực trạng công tác quản lý nhà nước về sát hạch, cấp GPLX cơ giới đường bộ tỉnh Bình Dương: điều kiện cơ sở vật chất về sát hạch; nội dung và quy trình sát hạch; giám sát đối với các kỳ sát hạch lái xe cơ giới;

- Thực trạng công tác quản lý nhà nước về cấp GPLX cơ giới đường bộ tỉnh Bình Dương: Hệ thống cơ sở dữ liệu về quản lý cấp phép lái xe cơ giới; Lộ trình cấp đổi GPLX;

- Công tác quản lý nhà nước về cấp đổi GPLX cơ giới đường bộ tỉnh Bình Dương;

- Một số đánh giá, nhận xét về đào tạo, sát hạch, cấp đổi GPLX tỉnh Bình Dương.

Chương 3

HOÀN THIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐÀO TẠO, SÁT HẠCH, CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ TỈNH BÌNH DƯƠNG

3.1. Quan điểm, định hướng hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ

3.1.1. Quan điểm chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ

Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã chỉ đạo các cơ quan nhà nước có liên quan thực hiện rất nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe. Qua đó đã nâng cao hơn ý thức chấp hành pháp luật của người dân, nâng cao hơn kỹ năng lái xe an toàn, giảm thiểu tai nạn giao thông, tránh ùn tắc giao thông. Các quan điểm chỉ đạo thể hiện cụ thể như sau:

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền đối với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông phải được xác định là một nhiệm vụ chính trị thường xuyên của cấp ủy đảng; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của nhân dân. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông của các ngành chức năng và chính quyền các cấp; tăng cường việc kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

Thứ hai, điều chỉnh, sửa đổi các văn bản quản lý nhà nước quy định về đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ theo hướng đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng công tác đào tạo, sát hạch lái xe. Cần điều chỉnh, sửa đổi quy định trách nhiệm và xử lý khi vi phạm trong công tác quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; quy định chi tiết trách nhiệm và hình thức xử lý khi vi phạm trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân liên quan.

Thứ ba, tổ chức thực hiện các quy định bổ sung về tiêu chuẩn kỹ thuật nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo, nội dung, chương trình, giáo trình đào tạo lái xe. Tổ chức tập huấn lại đội ngũ giáo viên dạy lái xe tại tất cả cơ sở đào tạo lái xe ô tô để nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức mới và tổ chức đánh giá, phân loại. Ban hành giáo trình đào tạo lái

xe mô tô mới phù hợp quy định của Luật Giao thông đường bộ và bổ sung các nội dung đào tạo liên quan đến việc nâng cao đạo đức nghề nghiệp, văn hóa ứng xử, kỹ năng điều khiển xe mô tô khi tham gia giao thông trên đường giao thông công cộng; Nâng cao chất lượng và tăng cường quản lý sát hạch viên.

Thứ tư, tăng cường sự phối hợp với giữa cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương trong việc triển khai cập nhật qua mạng thông tin về vi phạm của người lái xe; cần lựa chọn, bố trí cán bộ có đủ trình độ về công nghệ thông tin, có kinh nghiệm công tác, có khả năng làm việc lâu dài để tiếp thu và sử dụng hệ thống phần mềm quản lý hệ cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc; địa phương cần bổ sung kinh phí để trang bị thêm hệ thống thiết bị phục vụ công tác quản lý, truyền dữ liệu và in giấy phép lái xe đáp ứng nhu cầu của các địa phương theo danh mục thiết bị của dự án đổi mới quản lý giấy phép lái xe, xây dựng hệ cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc.

Thứ năm, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động đào tạo, thi tốt nghiệp, sát hạch và cấp GPLX ở tất cả các cấp trung ương, địa phương; trong đó chú trọng hình thức thanh, kiểm tra đột xuất; xử lý nghiêm không chỉ tập thể, cá nhân thuộc cơ sở đào tạo, sát hạch vi phạm mà cả quy trách nhiệm của lãnh đạo, của tập thể và cá nhân làm công tác quản lý đào tạo, sát hạch lái xe tại địa phương. Kiên quyết đình chỉ, thu hồi giấy phép đào tạo lái xe theo quy định.

3.1.2. Định hướng tăng cường đảm bảo trật tự an toàn giao thông tỉnh Bình Dương

Trong thời gian qua, tỉnh Bình Dương xác định công tác an toàn giao thông là vấn đề quan trọng có ảnh hưởng đến vấn đề kinh tế - xã hội của toàn tỉnh. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã đưa ra những định hướng nhằm bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong thời gian tới như sau:

- Tiếp tục triển khai thực hiện mạnh mẽ, đồng bộ, quyết liệt các giải pháp trọng tâm tại Nghị quyết 88/2011/NQ-CP ngày 24/8/2011 của Chính phủ về việc tăng cường thực hiện giải pháp trọng tâm bảo đảm trật tự an toàn giao thông, nhằm

làm chuyển biến rõ rệt về tình hình trật tự an toàn giao thông, kiểm chế, giảm tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông.

- Tăng cường và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, công tác chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; kiện toàn bộ máy hoạt động của Ban An toàn giao thông, đẩy mạnh công tác phối hợp hoạt động của các Sở, ngành, đoàn thể và tổ chức chính trị - xã hội. Tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt và liên tục các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông ở từng địa bàn.

- Tăng cường công tác tuần tra kiểm soát bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Quán triệt cho cán bộ, chiến sỹ làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát giao thông ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết 88/2011/NQ-CP ngày 24/8/2011 của Chính phủ; nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm, phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng vi phạm quy trình công tác, sai phạm, tiêu cực...

- Tạo động lực mạnh mẽ trong hoạt động bảo đảm trật tự an toàn giao thông ở tất cả lĩnh vực đường bộ, đường sắt, đường thủy, hàng hải và hàng không, đạt hiệu quả cao trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao, góp phần kéo giảm từ 5% trở lên về số vụ, số người chết, số người bị thương do tai nạn giao thông hằng năm; giảm tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng; tiếp tục thực hiện năm An toàn giao thông hàng năm từng chủ đề phù hợp với mục tiêu “Tính mạng con người là trên hết”;

- Phát huy tinh thần chủ động, tích cực, sáng tạo của các tập thể, cá nhân, thông qua phong trào thi đua, tạo động lực cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người tham gia công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông tại các đơn vị, địa phương, quyết tâm phấn đấu, rèn luyện phẩm chất đạo đức, nâng cao tinh thần trách nhiệm và chuyên môn nghiệp vụ;

- Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo đảm trật tự an toàn giao thông; cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động thực thi công vụ; chú trọng khâu quản lý và điều kiện thực hiện đào tạo, sát hạch, cấp GPLX;

- Biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; phê bình những tập thể, cá nhân không đạt được nhiệm vụ, mục tiêu đề ra.

3.1.3. Mục tiêu Quy hoạch cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ và trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

** Mục tiêu chung*

- Phát triển mạng lưới cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch lái xe với năng lực đáp ứng nhu cầu xã hội, phân bổ hợp lý, tạo thuận lợi cho người dân.

- Đầu tư các cơ sở đào tạo và trung tâm sát hạch có quy mô phù hợp và hiện đại, bảo đảm nâng cao chất lượng nhằm đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, góp phần đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông, phát triển kinh tế xã hội.

- Ưu tiên đầu tư nâng cấp các cơ sở đào tạo và trung tâm sát hạch hiện có, hạn chế đầu tư mới ở các khu vực đã dư thừa năng lực, khuyến khích đầu tư mới ở các khu vực có nhu cầu nhưng chưa có cơ sở đào tạo và trung tâm sát hạch.

** Mục tiêu cụ thể đến năm 2020*

Quy hoạch nhằm đáp ứng được mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn:

- Giai đoạn 2014-2015: Đáp ứng nhu cầu đào tạo, sát hạch, cấp khoảng 1,13 triệu GPLX (GPLX) ô tô, bình quân 566.000 GPLX/năm.

- Giai đoạn 2016-2020: Đáp ứng nhu cầu đào tạo, sát hạch, cấp khoảng 3,0 triệu GPLX ô tô, bình quân 597.000 GPLX/năm.

** Định hướng đến năm 2030*

- Tiếp tục nâng cấp để tăng quy mô, năng lực, lưu lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo đáp ứng được nhu cầu đào tạo.

- Đầu tư xây dựng mới cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch lái xe theo tiêu chuẩn, quy chuẩn bảo đảm chất lượng.

3.2. Các giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện để nâng cao chất lượng đào tạo

a) Tổ chức thực hiện các quy định bổ sung về tiêu chuẩn kỹ thuật nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo, nội dung, chương trình, giáo trình đào tạo lái xe:

* Về tiêu chuẩn kỹ thuật nghiệp vụ chuyên môn:

Trong thời gian tới, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần kiểm tra, xem xét đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật nghiệp vụ chuyên môn trước khi thực hiện việc thẩm định cấp phép hoạt động đối với các cơ sở đào tạo lái xe. Hệ thống các tiêu chuẩn kỹ thuật nghiệp vụ chuyên môn bao gồm: hệ thống phòng học chuyên môn, xe tập lái, sân tập lái xe, có chương trình, giáo trình và giáo án theo quy định:

- Hệ thống phòng học chuyên môn phải bao gồm: Các phòng học lý thuyết và phòng học thực hành, bảo đảm số lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn phù hợp với quy mô đào tạo theo quy định của Bộ Giao thông vận tải; phòng học pháp luật giao thông đường bộ; phòng học cấu tạo và sửa chữa thông thường; phòng học kỹ thuật lái xe; phòng học nghiệp vụ vận tải; phòng học thực tập bảo dưỡng sửa chữa; phòng điều hành giảng dạy.

- Xe tập lái: Phải có đủ xe tập lái các hạng tương ứng với lưu lượng đào tạo; có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ còn hiệu lực; có hệ thống phanh phụ bố trí bên ghế ngồi của giáo viên dạy thực hành lái xe... Bên cạnh đó, các cơ sở đào tạo cần dựa vào khả năng tài chính và nhu cầu đào tạo mà có sự đầu tư các phương tiện xe cơ giới mới như xe số tự động để các học viên tham gia thực hành, làm quen với phương tiện mới, hiện đại, phù hợp với thực tế.

- Chương trình đào tạo: Cần chú trọng đến việc đào tạo từ lý thuyết đến thực hành. Trong đào tạo lý thuyết, cần thực hiện việc xây dựng và đổi mới giáo án, phương pháp đào tạo. Các môn học như Luật Giao thông đường bộ, Đạo đức người lái xe, Kỹ thuật lái xe... cần thực hiện việc giảng dạy đúng và đủ về mặt thời gian, nội dung, đồng thời cần thực hiện nghiêm túc việc tổ chức kiểm tra hết môn học.

+ Trong giảng dạy lý thuyết, các cơ sở đào tạo cần ứng dụng công nghệ thông tin như: hệ thống máy chiếu, mô hình thực tế.

+ Trong thực hành, luôn chú trọng lượng thời gian đảm bảo cho việc đào tạo các kỹ năng lái xe của học viên khi điều khiển phương tiện trong các điều kiện tham gia giao thông như chạy xe trong khu vực đô thị; giao thông liên tỉnh; giao thông địa hình đồi núi, hiểm trở với thời gian hợp lý cho người học. Quá trình học thực hành sẽ có kiểm tra kỹ năng học viên, nếu chưa đảm bảo sẽ tiếp tục bố trí thời gian phụ đạo trước khi tổ chức thi tốt nghiệp, sát hạch.

b) Tổ chức tập huấn đội ngũ giáo viên dạy lái xe tại tất cả cơ sở đào tạo lái xe ô tô để nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức mới và tổ chức đánh giá, phân loại

- Về đội ngũ giáo viên: cần đáp ứng tiêu chuẩn giáo viên dạy trình độ sơ cấp; đáp ứng tiêu chuẩn nghiệp vụ sư phạm và số lượng giáo viên cơ hữu phải đảm bảo 50% trên tổng số giáo viên của cơ sở đào tạo.

- Giáo viên dạy lý thuyết phải có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành luật, công nghệ ô tô, công nghệ kỹ thuật ô tô, lắp ráp ô tô hoặc các ngành nghề khác có nội dung đào tạo chuyên ngành ô tô chiếm 30% trở lên; trình độ A về tin học trở lên; giáo viên dạy môn kỹ thuật lái xe phải có GPLX tương ứng hạng xe đào tạo trở lên.

- Giáo viên dạy thực hành phải có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy trình độ sơ cấp; giáo viên dạy lái xe ô tô phải có GPLX hạng tương ứng hoặc cao hơn hạng xe đào tạo, nhưng không thấp hơn hạng B2; giáo viên dạy các hạng B1, B2 phải có GPLX đủ thời gian từ 03 năm trở lên, kể từ ngày được cấp; giáo viên dạy các hạng C, D, E và F phải có GPLX đủ thời gian từ 05 năm trở lên kể từ ngày được cấp; đã qua tập huấn về nghiệp vụ dạy thực hành lái xe và có giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

- Tập huấn 100% cho các giáo viên dạy lý thuyết và thực hành lái xe theo 4 chuyên đề gồm: Các văn bản qui phạm pháp luật về dạy nghề, các qui định về đào tạo lái xe của Bộ Giao thông vận tải; Kỹ năng giao tiếp sư phạm; Ứng dụng công nghệ thông tin và thiết bị dạy học hiện đại trong đào tạo; Phương pháp dạy học tích hợp và tác phong sư phạm theo tiêu chuẩn qui định. Có như vậy, các khoá tập huấn sẽ góp phần nâng cao kiến thức, kỹ năng, thái độ, lối ứng xử văn hoá giao thông,

đồng thời góp phần quan trọng trong giảm thiểu tai nạn và ùn tắc giao thông.

c) Thực hiện giám sát tất cả các kỳ kiểm tra cấp chứng chỉ sơ cấp nghề và giấy chứng nhận tốt nghiệp

- Mặc dù công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất công tác đào tạo, sát hạch lái xe trong những năm qua đã góp phần nâng cao chất lượng công tác đào tạo, sát hạch, cấp GPLX. Tuy nhiên, công tác thanh tra, kiểm tra mới thực hiện kiểm tra theo hồ sơ lưu trữ; nhiệm vụ của cán bộ Thanh tra làm công tác giám sát các kỳ sát hạch chưa cụ thể, chưa quy định trách nhiệm của cán bộ giám sát. Do đó, cần đẩy mạnh hơn công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động đào tạo, thi tốt nghiệp, sát hạch ở tất cả các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch. Trong đó chú trọng hình thức kiểm tra đột xuất; xử lý nghiêm không chỉ tập thể, cá nhân thuộc cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch vi phạm mà còn quy trách nhiệm của lãnh đạo, tập thể và cá nhân làm công tác quản lý đào tạo, sát hạch lái xe. Kiên quyết đình chỉ, thu hồi giấy phép đào tạo lái xe theo quy định.

- Sở Giao thông vận tải cần tiến hành thanh, kiểm tra, giám sát công tác đào tạo một cách thường xuyên kể từ khi tuyển sinh, khai giảng các khóa đào tạo đến khi kết thúc khóa học. Công khai các báo cáo đăng ký học, sát hạch, kế hoạch và tiến độ đào tạo các khóa học lên trang web của Sở để các học viên thực hiện và các cơ quan chức năng theo dõi, giám sát. Trước khi khai giảng ở tất cả các khóa học, Sở cần tiến hành kiểm tra các điều kiện về lưu lượng, phương tiện, giáo viên và các hồ sơ của học viên (trong đó đặc biệt chú ý việc ký hợp đồng đào tạo giữa học viên với cơ sở đào tạo), nếu đủ điều kiện mới chấp thuận cho khai giảng.

- Trong quá trình đào tạo, nếu học viên nào không tham gia đủ thời gian học tập theo quy định, Sở kiên quyết từ chối và yêu cầu cơ sở đào tạo loại khỏi danh sách đào tạo theo kế hoạch đã báo cáo và lập danh sách đào tạo lại theo đúng quy định. Riêng đối với môn học Luật Giao thông Đường bộ và môn đạo đức người lái xe, Sở tiến hành kiểm tra 100% các buổi học. Đối với các kỳ thi tốt nghiệp để cấp chứng chỉ nghề, Sở cần cử cán bộ giám sát việc thực hiện các quy định của các cơ sở đào tạo.

d) Ban hành giáo trình đào tạo lái xe mô tô mới phù hợp quy định và thực tế, bổ sung các nội dung đào tạo liên quan đến việc nâng cao đạo đức nghề nghiệp, văn hóa ứng xử, kỹ năng điều khiển xe mô tô khi tham gia giao thông trên đường giao thông công cộng

- Hệ thống các cơ sở đào tạo cần xây dựng đầy đủ hệ thống giáo trình, chương trình và nội dung học tập cụ thể. Hệ thống giáo trình, giáo án, bài giảng điện tử cần được đầu tư biên soạn một kỹ càng, công phu. Cần tư vấn cho học viên đầy đủ về nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo. Tất cả các khóa học cần xây dựng hồ sơ quản lý đầy đủ và thực hiện đào tạo đúng nội dung chương trình quy định. Mỗi khóa học phải có kế hoạch đào tạo cụ thể, phân công giáo viên giảng dạy đúng quy định. Hệ thống sổ sách quản lý như tiến độ đào tạo, lịch đào tạo, sổ lên lớp, sổ giáo án lý thuyết, sổ giáo án thực hành, sổ theo dõi học thực hành cần thực hiện đúng mẫu quy định và được cập nhật thường xuyên.

- Xác định rõ phương châm “Lấy người học làm trung tâm, lấy chất lượng đào tạo là nền tảng cho sự phát triển”. Khi học viên đến các cơ sở đào tạo cần phải tư vấn đầy đủ cho họ biết về toàn bộ nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo, đầy đủ nội dung cả về lý thuyết và thực hành. Đối với những học viên không có năng khiếu học thực hành, các cơ sở đào tạo cần thường xuyên bố trí giáo viên kèm cặp thêm để đảm bảo học viên có kỹ thuật lái xe tốt, nắm vững lý thuyết và quy trình lái xe để sát hạch đạt kết quả.

đ) Thực hiện đúng và thực chất việc ký và thanh lý hợp đồng đào tạo

- Hện tại tại tỉnh Bình Dương cũng như ở các tỉnh thành khác trong cả nước vẫn còn tình trạng tồn tại nhiều văn phòng ghi danh học lái xe mở ra để ghi danh cho học viên đăng ký học lái xe. Tuy nhiên, các văn phòng này cần phải được có sự thanh tra, kiểm tra và có hình thức xử phạt nghiêm để tránh hiện tượng “cò lái”. Chính vì vậy, khi tham gia các khóa đào tạo lái xe học viên cần phải tham khảo đầy đủ các thông tin về cơ sở đào tạo. Bên cạnh đó, các cơ sở đào tạo lái xe cũng như cơ quan chức năng cần tăng cường các hoạt động kiểm tra, thanh tra về việc ký và thanh lý hợp đồng đào tạo giữa các cơ sở đào tạo với người học lái xe ô tô đúng quy

định. Trong đó, nội dung hợp đồng cần thể hiện rõ nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo, kỹ năng lái xe đạt được, thời gian hoàn thành khoá học, mức học phí và phương thức thanh toán học phí...Đối với các cơ sở đào tạo, cán bộ tiếp nhận hồ sơ tuyệt đối không nhận hồ sơ và giải quyết các thủ tục hành chính thông qua khâu trung gian và liên kết đào tạo bất hợp pháp dưới bất kỳ hình thức nào. Các cơ sở đào tạo thường xuyên quán triệt đến giáo viên, học viên thực hiện nghiêm túc quy chế quản lý đào tạo, sát hạch lái xe, kịp thời ngăn chặn, loại bỏ những biểu hiện tiêu cực trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên.

- Cần có hình phạt, chế tài thật nghiêm khắc đối với cơ sở đào tạo lái xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm không thực hiện việc ký hợp đồng đào tạo, thanh lý hợp đồng đào tạo với người học lái xe theo quy định hoặc có ký hợp đồng đào tạo, thanh lý hợp đồng đào tạo nhưng không do người học lái xe trực tiếp ký.

3.2.2. Giải pháp hoàn thiện để nâng cao chất lượng sát hạch

3.2.2.1. Nâng cao chất lượng sát hạch lý thuyết và thực hành lái xe

a) Nghiên cứu, sửa đổi ban hành bộ câu hỏi dùng để sát hạch lái xe cơ giới đường bộ phù hợp các quy định hiện hành, bổ sung các nội dung liên quan đến việc nâng cao đạo đức nghề nghiệp, văn hóa ứng xử, kỹ năng xử lý tình huống trên đường; không đưa ra các câu hỏi quá dài hoặc câu trả lời có nhiều ý trả lời đúng hoặc sai trong một câu. Đáp án chỉ nên đưa ra hai ý trả lời là “đúng - sai”. Có như vậy mới giúp người học dễ hiểu và tiếp cận kiến thức một cách tốt nhất. khuyến khích người học tích cực tìm hiểu và nghiên cứu tài liệu, hạn chế tình trạng học tủ, học vẹt.

- Các trung tâm sát hạch cần phải lắp đầy đủ hệ thống màn hình để công khai quá trình và kết quả sát hạch lái xe. Đồng thời lắp đặt hệ thống camera, thiết bị lưu trữ hình ảnh và âm thanh trên ô tô sát hạch lái xe trên đường để giám sát quá trình sát hạch.

b) Xây dựng phần mềm sát hạch lý thuyết đảm bảo không có sự tác động từ bên ngoài

- Các trung tâm sát hạch cần thiết lập và nâng cấp hệ thống phần mềm, quản lý hệ thống phần mềm sát hạch phải được kết nối an toàn, chặt chẽ, tránh tình trạng có sự tác động của các hoạt động bên ngoài vào hệ thống phần mềm thi, can thiệp hỗ trợ thí sinh trong quá trình sát hạch. Kiên quyết xử lý hiện tượng có sự kết nối mạng giữa phòng sát hạch lý thuyết với mạng nội bộ của cả đơn vị. Cần thực hiện việc kiểm tra dữ liệu tại các trung tâm sát hạch để tránh hiện tượng can thiệp, hỗ trợ thí sinh trong quá trình sát hạch.

- Quy định cụ thể về trách nhiệm nếu để xảy ra những tồn tại, hạn chế trong quá trình sát hạch. Quy định rõ trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ sở, trung tâm sát hạch lái xe đồng thời cơ quan quản lý của nhà nước về đào tạo, quản lý sát hạch lái xe cơ giới đường bộ cũng có trách nhiệm liên đới.

c) Lắp đặt bổ sung màn hình theo dõi tại phòng chờ sát hạch để tăng cường tính công khai, minh bạch trong quá trình sát hạch lý thuyết

Các trung tâm sát hạch phải có đầy đủ hệ thống màn hình đặt tại phòng chờ nhằm công khai cho học viên, người dân hình ảnh và kết quả sát hạch lý thuyết. Có trang bị hệ thống ghi và lưu lại hình ảnh giám sát phòng thi lý thuyết trong tất cả các kỳ sát hạch.

d) Bổ sung máy ảnh, camera, thiết bị giám sát, lưu trữ và truyền dữ liệu quá trình thực hiện bài sát hạch của thí sinh và quá trình thực hiện nhiệm vụ của sát hạch viên khi sát hạch thực hành lái xe trên đường

Để nâng cao hiệu quả các hoạt động đảm bảo an toàn trật tự giao thông trong giai đoạn hiện nay thì ý thức và kỹ năng của người lái xe được xem là yếu tố rất quan trọng. Với ý nghĩa như vậy, ý thức của người lái xe phải được nâng cao ngay từ khi còn học tại các cơ sở đào tạo. Họ luôn phải nhận thấy rằng nếu không nắm chắc các quy tắc về an toàn thì khi điều khiển phương tiện lưu thông trên đường rất dễ gây tai nạn. Để hạn chế thấp nhất những tiêu cực trong sát hạch lái xe, các trung tâm sát hạch cần tiến hành áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, gắn camera sát hạch lý thuyết, camera khi thi thực hành và khi đi thi đường trường. Sở GTVT cần phối hợp với sở, ban ngành kiểm tra, giám sát các kỳ sát hạch, các trung tâm sát

hạch, đồng thời tiến hành xây dựng các đường dây nóng tiếp nhận phản ánh. Nếu có tình trạng tiêu cực xảy ra tiến hành xử lý kịp thời.

d) Thực hiện nối mạng các trung tâm sát hạch lái xe với cơ sở dữ liệu Trung ương; cập nhật đầy đủ, kịp thời các thông tin để phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, giám sát

Sở GTVT cần chỉ đạo, hỗ trợ các hoạt động pháp lý cần thiết để các trung tâm sát hạch có thể kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia các vấn đề có liên quan đến các kỳ thi sát hạch lái xe (chẳng hạn: số người tham dự; các thông tin cá nhân của người tham dự sát hạch....) để phục vụ cho công tác quản lý, xác minh cũng như thuận lợi hơn trong việc thực hiện cấp GPLX. Cần tập trung đầu tư hệ thống cơ sở vật chất cũng như nguồn nhân lực cần thiết nhằm phục vụ cho việc cập nhật, thống kê cơ sở dữ liệu liên quan đến các kỳ sát hạch. Thực hiện tốt công tác này sẽ phục vụ tốt cho các hoạt động quản lý cũng như tra cứu thông tin. Kịp thời khắc phục những lỗi của thiết bị xe trong quá trình sát hạch.

3.2.2.2 Nâng cao chất lượng và tăng cường quản lý sát hạch viên

a) Quy định nâng cao tiêu chuẩn sát hạch viên về trình độ chuyên môn, ý thức đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật

* *Đối với sát hạch viên:* cần nắm vững chức năng, nhiệm vụ của mình; thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ do tổ trưởng phân công; Khi sát hạch lý thuyết phải đứng ở vị trí quy định, không đi lại trong phòng thi; Tuyệt đối không để người không có nhiệm vụ vào phòng thi lý thuyết, phòng điều hành sát hạch lái xe trong hình và sân sát hạch. Thực hiện nghiêm nhiệm vụ sát hạch khi có quyết định điều động. Đội ngũ sát hạch viên cần thực hiện nhiều giải pháp về đào tạo kỹ năng, kiến thức chuyên môn, phẩm chất, đạo đức.

* *Đối với hội đồng sát hạch, tổ sát hạch:* tổ chức sát hạch đúng theo quy trình sát hạch của Tổng cục Đường bộ Việt Nam và đúng quy định của Sở GTVT; nâng cao trách nhiệm của Tổ trưởng trong việc điều hành kỳ sát hạch như: cân đối thời gian thi, số lượng xe trong sân sát hạch, tham mưu xử lý các phát sinh đảm bảo

kết quả sát hạch công khai, minh bạch và đúng quy định; chuyển dữ liệu camera giám sát về cho lãnh đạo Sở.

Cần tăng cường trách nhiệm trong việc kiểm tra hồ sơ học viên, khóa học; Nghiên cứu quy trình sát hạch mới để đề xuất số lượng thí sinh tham gia các kỳ sát hạch lái xe ô tô, mô tô phù hợp năng lực sát hạch; Thường xuyên theo dõi, báo cáo kết quả sát hạch lý thuyết, thực hành lái xe, tình trạng máy móc thiết bị sát hạch, xe sát hạch, phần mềm chấm điểm tự động cho cơ quan có thẩm quyền xem xét và xử lý; Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng sát hạch viên; theo dõi, báo cáo các hiện tượng tiêu cực trong công tác quản lý sát hạch viên.

b) Hàng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá phân loại để kịp thời khen thưởng, động viên sát hạch viên hoàn thành tốt nhiệm vụ và kỷ luật sát hạch viên vi phạm nội quy, quy chế

Tổ chức, kiểm tra, đánh giá phân loại là một khâu quan trọng, căn bản trong quá trình quản lý và sử dụng cán bộ, công chức (CBCS) cũng như đối tượng là các sát hạch viên. Nội dung thực hiện này cần được tiến hành thường xuyên hàng năm hoặc trước khi xem xét đề bạt, chuyển công tác đối với đội ngũ sát hạch viên. Mục đích của hoạt động đánh giá nhằm cung cấp thông tin cho công tác quản lý, làm cơ sở cho các quyết định quy hoạch, đào tạo, bố trí sử dụng, lương, thưởng đối với đội ngũ sát hạch viên. Đồng thời, hoạt động đánh giá sẽ cung cấp thông tin phản hồi để đội ngũ sát hạch viên biết rõ về năng lực và việc thực hiện công việc của họ hiện tại đang ở mức độ nào, giúp họ phấn đấu tự hoàn thiện bản thân và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Đánh giá đội ngũ sát hạch viên cần phải dựa trên mức độ thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, thể hiện ở khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả của công việc; tinh thần trách nhiệm trong công việc. Đánh giá theo hiệu quả công việc tức là lấy hiệu quả công việc làm thước đo. Cần áp dụng các phương pháp đánh giá tiên tiến; đổi mới quy trình đánh giá, đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, chính xác và trách nhiệm.

Cần có những quy định cụ thể để đội ngũ sát hạch viên tự đánh giá: Tự đánh

giá là sát hạch viên tự xem xét những tiêu chí chung, soi xét lại năng lực của mình để sắp xếp mình vào mức độ thích hợp với bảng tiêu chí. Tự đánh giá là một việc khó, đòi hỏi mỗi người phải tự giác cao, nghiêm túc và tự xác định đúng khả năng của mình so với tiêu chí chung quy định. Tự đánh giá có thể bị lệch lạc do mục tiêu đánh giá: nếu xem xét năng lực để có lợi cho bản thân như để nâng lương, khen thưởng thì tự đánh giá có xu hướng cao hơn; nhưng nếu bất lợi cho bản thân như để xem xét xếp loại, để bắt bồi thường hoặc nêu khuyết điểm thì việc tự đánh giá thường được làm giảm đi.

Cơ quan chức năng thực hiện quản lý đội ngũ sát hạch viên cần thực hiện các hoạt động kiểm tra, đánh giá đối với đội ngũ này: Kiểm tra sát hạch có thể tổ chức định kỳ, cũng có thể kiểm tra trong bất kỳ thời điểm nào; sát hạch là trực tiếp đánh giá sát hạch viên qua kiến thức kinh nghiệm thực tiễn của họ. Qua đó, phát hiện ra những người có năng lực để thực hiện các công tác phát triển, đề bạt, khen thưởng kịp thời; đồng thời sẽ có những biện pháp để đào tạo, bồi dưỡng thêm kiến thức và kỹ năng cho đội ngũ còn yếu kém.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm của thủ trưởng cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch trong việc nhận xét, đánh giá đối với từng sát hạch viên qua các kỳ sát hạch. Đồng thời, thủ trưởng các đơn vị này cần có báo cáo, nhận xét cụ thể đối với từng sát hạch viên để phản ánh cho cơ quan chức năng quản lý đội ngũ sát hạch viên nhằm có những hình thức khen thưởng và xử lý tiêu cực khi xảy ra.

c) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế sử dụng phí sát hạch để tạo điều kiện cho sát hạch viên có thu nhập ổn định, yên tâm công tác

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc quản lý đội ngũ sát hạch viên cần phải có những cơ chế trả lương thích hợp cho đội ngũ sát hạch viên. Mức lương tối thiểu cần phải trở thành nguồn sống cơ bản tương ứng với giá trị lao động của sát hạch viên. Nhà nước phải có chính sách đãi ngộ, phụ cấp thỏa đáng cho đội ngũ sát hạch viên. Chính sách đãi ngộ phải thực sự là động cơ trực tiếp, quan trọng nhất để thu hút những đội ngũ giỏi, giàu kinh nghiệm vào công tác. Ngoài ra, việc trả lương thích hợp cho họ thì sẽ giảm bớt những tiêu cực trong quá trình đào tạo, sát

hạch. Có như vậy, đội ngũ sát hạch viên mới phát huy được toàn bộ năng lực, kiến thức của mình, đồng thời yên tâm hơn công tác để thực hiện công việc mà mình đảm nhiệm.

3.2.3. Giải pháp hoàn thiện để nâng cao chất lượng quản lý, cấp phép lái xe cơ giới đường bộ

- Sở GTVT tỉnh Bình Dương tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai cập nhật qua mạng thông tin về vi phạm của người lái xe vào hệ cơ sở dữ liệu quản lý GPLX thống nhất toàn quốc để phục vụ tốt hơn cho công tác quản lý cũng như giải quyết những vấn đề có liên quan đến sai phạm của người lái xe.

- Sở GTVT lựa chọn, bố trí cán bộ có đủ trình độ về công nghệ thông tin, có kinh nghiệm công tác để tiếp thu và sử dụng hệ thống phần mềm quản lý hệ cơ sở dữ liệu GPLX thống nhất toàn quốc.

- Bổ sung kinh phí để trang bị thêm hệ thống thiết bị phục vụ công tác quản lý, truyền dữ liệu và in GPLX đáp ứng nhu cầu theo danh mục thiết bị của dự án đổi mới quản lý GPLX, xây dựng hệ cơ sở dữ liệu quản lý GPLX thống nhất toàn quốc.

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong quá trình cấp, đổi GPLX.

3.2.4. Giải pháp hoàn thiện để nâng cao chất lượng thanh tra, kiểm tra, giám sát

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động đào tạo, thi tốt nghiệp, sát hạch, cấp GPLX ở tất cả các cơ sở đào tạo, sát hạch lái xe; trong đó cần chú trọng hình thức thanh, kiểm tra đột xuất; xử lý nghiêm không chỉ tập thể, cá nhân thuộc cơ sở đào tạo, sát hạch vi phạm mà cả quy trách nhiệm của lãnh đạo, của tập thể và cá nhân làm công tác quản lý đào tạo, sát hạch lái xe. Kiên quyết đình chỉ, thu hồi giấy phép đào tạo lái xe theo quy định để đảm bảo khi cấp giấy phép thì người lái phải có đủ kỹ năng chuyên môn, kiến thức pháp luật và đạo đức nghề nghiệp. Cần thông báo cụ thể đường dây nóng của cơ quan thanh tra tại các cơ sở đào tạo, sát hạch, cấp GPLX để tiếp nhận những phản ánh của người dân về vi phạm, tiêu cực.

- Sở GTVT, các cơ sở đào tạo thực hiện quản lý đào tạo lái xe theo phần mềm của dự án xây dựng hệ cơ sở dữ liệu GPLX thống nhất toàn quốc và công khai các báo cáo đăng ký học, sát hạch, kế hoạch đào tạo và tiến độ đào tạo các khoá học lên trang Web của Sở GTVT thuận lợi cho việc theo dõi, giám sát.

- Tăng cường kiểm tra đột xuất công tác đào tạo trong việc thực hiện nội dung chương trình, thời gian học, số km thực hành, thực hiện kế hoạch đào tạo trong mỗi khoá học, môn học; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm để mang tính răn đe, giáo dục.

- Phân công cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn và quy định trách nhiệm của cán bộ thanh tra giao thông trong mỗi kỳ sát hạch để giám sát chặt chẽ tất cả các nội dung trong quá trình sát hạch.

3.2.5. Giải pháp huy động cộng đồng tham gia vào công tác quản lý đào tạo, sát hạch lái xe

Tỉnh Bình Dương cần đẩy mạnh việc thực hiện chủ trương xã hội hóa trong công tác đào tạo, sát hạch lái xe. Đây được xem là bước đột phá quan trọng được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Thực hiện tốt chủ trương này sẽ giúp cho việc hình thành các cơ sở đào tạo hiện đại, các tiêu chí về hạ tầng được đầu tư, hiện đại hóa. Ngoài ra, việc đẩy mạnh quá trình xã hội hóa cũng giúp tăng tính công khai minh bạch, giảm tiêu cực trong đào tạo, sát hạch GPLX. Đối với công tác này, người học có quyền lựa chọn cơ sở nào tốt, thuận tiện thì đăng ký học. Khi vào học, học viên được công khai chương trình đào tạo, mức học phí. Người học có thể giám sát việc thực hiện hợp đồng đối với cơ sở đào tạo, giảm các chi phí tiêu cực.

Đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch sẽ giúp cho việc tiêu chuẩn hóa được hệ thống phòng học lý thuyết, xe, sân bãi... của các cơ sở đào tạo. Đặc biệt, các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch sẽ chú trọng hơn trong việc chuẩn hóa chất lượng đội ngũ giáo viên bằng việc thường xuyên tham gia các hoạt động tập huấn, nâng cao trình độ. Bên cạnh đó, chương trình đào tạo ngày càng hoàn thiện theo hướng phù hợp với nhu cầu đa dạng của xã hội. Xác định đây là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước trong việc đẩy mạnh xã hội hóa và nâng cao

hiệu quả quản lý nhà nước về công tác đào tạo, sát hạch lái xe. Cùng với việc đẩy mạnh xã hội hóa, cần tăng cường và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác đào tạo, sát hạch lái xe.

Sở GTVT cần tổ chức rà soát quy hoạch tổng thể các cơ sở đào tạo, các trung tâm sát hạch lái xe, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, nếu thiếu đề nghị bổ sung để nâng cao vai trò quản lý nhà nước, đội ngũ giáo viên, công tác đào tạo, rà soát quy trình đào tạo, quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn của đội ngũ sát hạch viên; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác đào tạo, sát hạch, cấp GPLX, đồng thời xử lý nghiêm các vi phạm, chấn chỉnh và hướng dẫn các cơ sở thực hiện đúng theo các quy định.

Kết luận Chương 3

Từ thực trạng quản lý nhà nước đối với các hoạt động đào tạo, sát hạch, cấp GPLX trên địa bàn tỉnh Bình Dương được trình bày tại các Chương trên, nội dung Chương 3 tập trung đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước hoạt động đào tạo, sát hạch, cấp GPLX trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Nội dung các đề xuất, các nhóm giải pháp tập trung:

- Quan điểm, định hướng hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới: Quan điểm chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới; Định hướng tăng cường đảm bảo trật tự an toàn giao thông tỉnh Bình Dương; Mục tiêu quy hoạch cơ sở đào tạo và trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Đề xuất các giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới đường bộ, trong đó tập trung đề xuất các giải pháp:

- + Giải pháp hoàn thiện để nâng cao chất lượng sát hạch.
- + Giải pháp hoàn thiện để nâng cao chất lượng quản lý và cấp phép lái xe cơ giới đường bộ.
- + Giải pháp hoàn thiện để nâng cao chất lượng thanh tra, kiểm tra.
- + Giải pháp huy động cộng đồng tham gia quản lý đào tạo, sát hạch lái xe.

Với những đề xuất các giải pháp trên, Luận văn hy vọng sẽ góp một phần công sức để cùng với Đảng bộ, Chính quyền tỉnh Bình Dương thực hiện ngày càng tốt hơn công tác quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX trên tỉnh Bình Dương. Đồng thời qua đó, công tác đào tạo, sát hạch, cấp GPLX góp phần đào tạo những công dân có đủ kiến thức pháp luật cũng như những kỹ năng cần thiết khi tham gia giao thông, góp phần vào việc đảm bảo an toàn và trật tự giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

KẾT LUẬN

Tình hình kinh tế - xã hội tại tỉnh Bình Dương trong những năm gần đây đang có những bước chuyển biến tích cực, đầy triển vọng; chính vì vậy đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được tăng cao. Cùng với sự nghiệp CNH - HĐH là quá trình đô thị hoá đang diễn ra với tốc độ và quy mô ngày càng lớn, kéo theo đó là sự gia tăng dân số cùng với sự phát triển các khu công nghiệp, do đó tình trạng giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương trở thành một vấn đề cần có hướng giải quyết kịp thời, đặc biệt là vấn đề ùn tắc và tai nạn giao thông. Một trong những nguyên nhân dẫn đến việc ùn tắc và tai nạn giao thông đó chính là do ý thức chấp hành pháp luật giao thông và kỹ năng của người lái xe khi tham gia các hoạt động giao thông. Trong đó có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân trực tiếp chính là sự buông lỏng trong công tác đào tạo, sát hạch, cấp GPLX của một số đơn vị.

Do đó, để có những cơ sở khoa học và thực tiễn đánh giá chính xác để từ đó đưa ra những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo, sát hạch, cấp GPLX của tỉnh Bình Dương thì việc nghiên cứu thực trạng công tác đào tạo, sát hạch, cấp đổi GPLX là một việc làm cần thiết. Thực hiện tốt vấn đề này sẽ góp phần vào việc nâng cao hơn ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp cho người lái xe, giảm bớt tình trạng tai nạn giao thông trong thời gian tới. Do đó, đây chính là lý do tác giả thực hiện luận văn *“Quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX từ thực tiễn tỉnh Bình Dương”* là thực sự cần thiết.

Với nội dung nghiên cứu như trên, luận văn đã tiến hành nghiên cứu những vấn đề lý luận và pháp luật của quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. Nghiên cứu, đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ tại tỉnh Bình Dương. Đồng thời luận văn đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ trên địa bàn tỉnh Bình Dương trong thời gian tới. Bên cạnh đó, luận văn cũng xin kiến nghị các giải pháp có liên quan như sau:

1. *Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương:* Cần có các cơ chế, chính sách khuyến khích cụ thể để có thể thu hút các tổ chức, thành phần kinh tế tham gia vào các hoạt động đào tạo, sát hạch lái xe. Đồng thời, cần có sự điều chỉnh về vị trí của các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch trên địa bàn tỉnh để tránh tình trạng tập trung quá đông số lượng học viên tại một số cơ sở đào tạo từ đó dẫn đến chất lượng đào tạo, sát hạch không đảm bảo. Có thể xem xét cho phép hoạt động của các cơ sở này nên tập trung ở các huyện phía Bắc của tỉnh như Phú Giáo, Dầu Tiếng, Bến Cát nhằm giảm lượng học viên ở các huyện, thị phía Nam của tỉnh. Đồng thời, qua việc điều chỉnh này cũng đáp ứng được nhiều nhu cầu của người dân ở các đơn vị hành chính này.

2. *Đối với Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương:*

- Chú trọng tham mưu văn bản quy phạm nhằm cụ thể hóa những văn bản chỉ đạo của Trung ương để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Đồng thời cần có sự phối hợp chặt chẽ, rõ ràng giữa các ngành có liên quan nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo, sát hạch, cấp GPLX.

- Hướng dẫn các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, sát hạch phù hợp với nội dung, chương trình đào tạo. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn cho đội ngũ giáo viên, sát hạch viên nâng cao trình độ giảng dạy và sát hạch.

- Tăng cường về số lượng và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất đối với các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch lái xe.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban An toàn giao thông tỉnh Bình Dương (2013), *Kế hoạch số 133/KH-BATGT ngày 28/8/2013 về việc triển khai thực hiện kế hoạch số 2112/KH-UBND ngày 24/7/2013 của UBND tỉnh Bình Dương về kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 23/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn tai nạn giao thông nghiêm trọng trong hoạt động vận tải.*
2. Ban An toàn giao thông tỉnh Bình Dương (2015), *Báo cáo số 207/BC-BATGT ngày 04/11/2015 về việc tổng kết 5 năm thực hiện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông (2011-2015) và sơ kết 4 năm triển khai, thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 24/8/2011 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bình Dương.*
3. Ban An toàn giao thông tỉnh Bình Dương (2016), *Kế hoạch số 131/KH-BATGT ngày 18/7/2016 về việc Tổ chức thực hiện Phong trào thi đua bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương, giai đoạn 2016-2020.*
4. Ban Bí thư (2012), *Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04/9/2012 về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông.*
5. Bộ Giao thông vận tải (2012), *Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 về việc quy định về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới đường bộ.*
6. Bộ Giao thông vận tải (2015), *Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 về việc Quy định về cấp, sử dụng GPLX quốc tế.*
7. Bộ Giao thông vận tải (2015), *Thông tư số 30/2015/TT-BGTVT ngày 14/7/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới đường bộ.*
8. Bộ Giao thông vận tải (2015), *Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 02/10/2015 về việc quy định về đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới đường bộ.*

9. Bộ Giao thông vận tải (2015), *Thông tư số 79/2015/TT-BGTVT* ngày 10/12/2015 về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.

10. Bộ Giao thông vận tải (2015), *Thông tư số 84/2015/TT-BGTVT* ngày 30/12/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của *Thông tư số 06//2012/TT-BGTVT* ngày 08 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm trong công tác đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới đường bộ.

11. Bộ Giao thông vận tải - Tài chính (2011), *Thông tư số 11/2011/TTLT – BTC - BGTVT* ngày 27/5/2011 về việc hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.

12. Chính phủ (2007), *Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP* ngày 29/6/2007 về một số giải pháp cấp bách nhằm kiềm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông.

13. Chính phủ (2011), *Nghị quyết số 88/NQ-CP* ngày 24/8/2011 về việc tăng cường thực hiện các giải pháp trọng tâm bảo đảm an toàn giao thông.

14. Võ Công (2013), *Biện pháp quản lý quá trình đào tạo nghề lái xe ở Trường Cao đẳng Nghề số 5 - Bộ Quốc phòng*, Luận văn thạc sĩ Quản lý giáo dục, Trường Đại học Đà Nẵng.

15. Cơ quan hợp tác Quốc tế Nhật bản (Jica) và Ủy ban An toàn Giao thông Quốc gia Việt Nam (NTSC) (2012), *Chương trình “ Quy hoạch tổng thể an toàn giao thông đường bộ tại Việt Nam tới năm 2020 ”*.

16. Phan Bạch Đằng (2012), *Thiết kết phương tiện dạy học trong dạy lý thuyết lái xe mô tô cho người dân tộc Khmer tại Bạc Liêu*, Luận văn thạc sĩ ngành Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM.

17. Trần Sơn Hà (2016), *Quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường bộ ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Quản lý công, Học viện Hành chính Quốc gia.

18. Thân Văn Hoạt (2013), *Biện pháp quản lý hoạt động dạy học nghề lái xe tại Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông lâm Đông Bắc*, Luận văn thạc sĩ

chuyên ngành Quản lý giáo dục, Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

19. Học viện Hành chính Quốc gia (2007), *Giáo trình: Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật*, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.

20. Phạm Thị Tuyết Mai (2013), *Một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyển dụng và đào tạo lái xe tại doanh nghiệp taxi – Nghiên cứu tình huống tại Công ty Cổ phần Vũ Gia*”, Đề tài tốt nghiệp ngành Quản trị doanh nghiệp, Trường Đại học Dân lập Hải Phòng.

21. Phạm Thị Mai (2014), *Quản lý nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Dương*, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa Luật.

22. Quốc hội (2008), *Luật Giao thông đường bộ 2008*, Hà Nội.

23. Thủ tướng Chính phủ (2013), *Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 23/6/2013 về việc tăng cường thực hiện các giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn tai nạn giao thông nghiêm trọng trong hoạt động vận tải*.

24. Nguyễn Ngọc Trung (2013), *Phân tích thực trạng và đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác quản lý đào tạo, sát hạch lái xe của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh*, Luận văn thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

25. Ủy ban An toàn Giao thông Quốc gia (2015), *Quyết định số 539/QĐ-UBATGTQG ngày 07/12/2015 về việc ban hành kế hoạch phát động phong trào thi đua bảo đảm trật tự an toàn giao thông giai đoạn 2016-2020*.

26. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (2011), *Kế hoạch 3193/KH-UBND ngày 27/10/2011 về việc thực hiện Nghị Quyết số 88/NQ-CP ngày 24/8/2011 của Chính phủ về tăng cường thực hiện các giải pháp trọng tâm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông*.

27. Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương (2013), *Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 03/5/2013 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình hành động số 60-CTr/TU ngày 08/4/2013 của tỉnh ủy Bình Dương*.

28. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (2016), *Chiến lược đảm bảo an toàn giao thông tỉnh Bình Dương đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030*.

29. Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương (2016), *Kế hoạch 2466/KH-UBND ngày 15/7/2016 về việc triển khai công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020*.